

BẢN TIN KINH TẾ

VỤ TỔNG HỢP KINH TẾ - BỘ NGOẠI GIAO

Số 08, Ngày 15/5/2019

❖ TIN VĂN KINH TẾ		❖ NGHIÊN CỨU - NHẬN ĐỊNH	22
▪ Kinh tế thế giới	2	Kinh nghiệm của một số nước về chính sách thu hút đầu tư nước ngoài	
▪ Kinh tế Việt Nam	7		
▪ Văn bản pháp luật	12		
▪ Ngành hàng - Lĩnh vực	15		
❖ TIÊU ĐIỂM - SỰ KIỆN	19	❖ TIN NGOẠI GIAO KINH TẾ	28
ACD – Đối thoại hợp tác Châu Á vì sự tiến bộ		❖ CƠ HỘI GIAO THƯƠNG	32

BAN BIÊN TẬP
Vụ Tổng hợp Kinh tế
Bộ Ngoại giao
Số 2 Lê Quang Đạo, Hà Nội

Tel: (024) 37995700
(024) 37995706-08
Fax: (024) 37995747
Email: kt.mfa@mofa.gov.vn

GPXB số 03//GP-XBBT cấp ngày 11/01/2019. In tại Công ty TNHH In Thanh Bình

Ban Biên tập xin trân trọng cảm ơn các đơn vị của Bộ Ngoại giao, các Cơ quan Đại diện Việt Nam ở nước ngoài và cơ quan Ngoại vụ một số Tỉnh, Thành phố đã cung cấp thông tin và viết bài cho Bản tin kỳ này.

KINH TẾ THẾ GIỚI

Mỹ quyết định tăng thuế từ 10% lên 25% với 200 tỷ USD hàng hoá Trung Quốc từ ngày 10/5 sau khi tuyên bố tiến trình đàm phán thương mại Mỹ - Trung tiến triển quá chậm dù đã lên đến 11 vòng. Tổng thống Mỹ Donald Trump cũng tuyên bố đang xúc tiến quy trình áp thuế 25% lên khoảng 325 tỷ USD hàng hóa nữa từ Trung Quốc. Nhằm đáp trả hành động của Mỹ, ngày 13/5, Bộ Tài chính Trung Quốc tuyên bố tăng mức thuế từ 5-25% lên hàng hoá nhập khẩu từ Mỹ trị giá 60 tỷ USD.

Theo Reuters, nguyên nhân chính là việc chính quyền Trump cho rằng trong đợt đàm phán cuối cùng, Trung Quốc đã thay đổi hoàn toàn các thỏa thuận đã đạt được trong các vòng đàm phán trước đây. Một số nguồn tin thân cận với vấn đề này cho biết Trung Quốc đã tìm cách thay đổi các điều khoản đã được nhất trí trước đó về những sửa đổi trong luật pháp của nước này, vốn là nội dung chi phối gần như mọi chương trong thỏa thuận thương mại dài gần 150 trang được đề xuất giữa hai bên.

Trong nội bộ Mỹ xuất hiện nhiều ý kiến cảnh báo không nên rơi vào cái "bẫy điển hình" của Trung Quốc, khi không giúp gì cho việc cải thiện điều kiện của các công ty Mỹ tại Trung Quốc mà còn gây tổn hại đối với kinh tế hai nước Mỹ-Trung, tạo ra các tác động xấu đối với kinh tế thế giới. Trong khi đó, các nhà kinh tế học cho rằng tác động của thuế mới sẽ trải

rộng trong một khoảng thời gian dài hơn, do thuế không áp dụng với các hàng hóa đang trong quá trình vận chuyển. Nhưng hầu hết các nhà phân tích đồng ý rằng Trung Quốc sẽ thiệt hại nhiều hơn Mỹ nếu chiến tranh thương mại kéo dài. GDP của Trung Quốc có thể giảm khoảng 1,6% trong năm 2019 nếu các mức thuế trừng phạt của Mỹ tiếp tục đẩy các công ty Trung Quốc ra khỏi thị trường Mỹ, theo ước đoán của Quỹ Tiền tệ Quốc tế. Còn theo Morgan Stanley, đợt tăng thuế này có thể khiến GDP Mỹ mất 0,2% trong năm 2019, khiến tăng trưởng GDP của Mỹ chỉ ước đạt 2,6% trong năm nay.

Trong bối cảnh tiến trình đàm phán thỏa thuận thương mại suốt gần một năm qua đang chệch hướng, Tổng thống Donald Trump vẫn bày tỏ hy vọng về một cuộc gặp "hữu ích" với Chủ tịch Trung Quốc Tập Cận Bình tại hội nghị thượng đỉnh Nhóm Các nền kinh tế phát triển và mới nổi hàng đầu thế giới (G20) diễn ra ở Nhật Bản vào tháng tới, để mở cánh cửa hòa giải với Trung Quốc.

Ủy ban châu Âu (EC) hạ dự báo tăng trưởng kinh tế của khu vực này trong năm 2019. Do sự chững lại của nền kinh tế Trung Quốc và chủ nghĩa bảo hộ thương mại của Mỹ tác động tiêu cực đến lòng tin toàn cầu, tăng trưởng của khu vực đồng tiền chung euro trong năm nay dự kiến sẽ chỉ ở mức 1,2%, thấp hơn so với con số 1,3% được EC đưa ra vào tháng 2

vừa qua. Trong khi đó, kinh tế EU bao gồm cả Anh dự kiến sẽ tăng trưởng ở mức 1,4%, thay vì mức dự báo trước đó là 1,5%.

Phó Chủ tịch EC Valdis Dombrovskis nhấn mạnh kinh tế EU đang cho thấy khả năng phục hồi tốt, song những nguy cơ bên ngoài vẫn hiện hữu. Ông cũng cảnh báo về tình trạng xung đột thương mại leo thang và nhược điểm của các thị trường mới nổi, đặc biệt là Trung Quốc. Theo ông, EU nên thận trọng trước viễn cảnh Anh rời EU mà không có thỏa thuận trong bối cảnh Brexit đang bị đình trệ và không thỏa thuận nào được đảm bảo.

Bên cạnh đó, EC cũng cảnh báo nợ công của Italy sẽ lên mức kỷ lục là 133,7% GDP trong năm 2019. Viễn cảnh này sẽ dẫn đến những bất đồng lớn hơn giữa EU và Italy về chính sách chi tiêu của Rome. Nợ công của Italy thậm chí được dự báo có thể tăng lên mức 135,2% của GDP trong năm 2020. Nếu như dự báo này xảy ra trong thực tế thì con số đó gấp đôi so với mức giới hạn 60% mà EU đặt ra. Cảnh báo trên được đưa ra trong bối cảnh nền kinh tế lớn thứ ba của EU đang quay lại mức tăng trưởng thấp vào đầu năm nay, sau khi bị suy thoái trong thời gian ngắn. EU cũng hạ dự báo tăng trưởng Italy của trong năm nay từ mức 0,2% xuống 0,1%. Việc điều chỉnh các dự báo cho thấy xu hướng tăng trưởng ảm đạm của Eurozone.

Mỹ chính thức chấm dứt miễn trừ về trừng phạt Iran đối với 8 quốc gia và vùng lãnh thổ từ 1/5. Nhà

Trắng cũng cho biết sẽ hợp tác với các nước xuất khẩu dầu lửa chủ chốt ở Trung Đông là Saudi Arabia và Các tiểu vương quốc Arab thống nhất (UAE) để đảm bảo "thị trường được cung cấp đủ dầu".

Mặc dù vậy, giới phân tích lo ngại rằng với nguồn cung đã bị thất lại trên thị trường dầu lửa toàn cầu hiện nay, cộng thêm lệnh trừng phạt của Mỹ đối với ngành công nghiệp dầu lửa Venezuela, thì động thái đối với Iran có thể dẫn tới một đợt tăng mạnh của giá "vàng đen".

Về phần mình, Iran vẫn tỏ ra cứng rắn trước sự trừng phạt của Mỹ, nói rằng đã chuẩn bị sẵn sàng cho việc Mỹ chấm dứt sự miễn trừ. Ngày 8/5, thời điểm đánh dấu một năm sau khi Mỹ rút khỏi thỏa thuận hạt nhân đã ký với Iran, Bộ Ngoại giao Iran thông báo quyết định của nước Cộng hòa Hồi giáo này đình chỉ việc thực hiện một số cam kết tự nguyện trong thỏa thuận nói trên.

Trong bối cảnh căng thẳng giữa Mỹ và Iran leo thang, đại diện EU và ngoại trưởng các nước Đức, Pháp và Anh tái khẳng định lập trường duy trì việc tuân thủ thỏa thuận hạt nhân Iran, song thể hiện không chấp nhận mọi "tối hậu thư" sau khi Iran thông báo nước này ngừng thực hiện một số điều khoản trong thỏa thuận hạt nhân lịch sử trên.

Cục Dự trữ liên bang Mỹ (FED) tiếp tục giữ nguyên lãi suất cơ bản ở mức từ 2,25%-2,5% bất chấp Chính phủ nước này liên tục kêu gọi giảm lãi suất để kích thích nền kinh tế. Trong

thông cáo báo chí đưa ra sau phiên họp thường kỳ ngày 2/5, ban lãnh đạo FED tiếp tục nhấn mạnh, kinh tế Mỹ tăng trưởng tích cực, tình trạng lạm phát thấp (tỷ lệ lạm phát quý 1/2019 ở mức thấp, chỉ đạt 0,8%) chỉ mang tính tạm thời và không có lý do để tăng lãi suất.

Theo bà Lael Brainard, Ủy viên Hội đồng thống đốc tại FED, lãi suất cơ bản thấp có nguy cơ cản trở việc triển khai chính sách tiền tệ thông thường và đạt được mục tiêu lạm phát đề ra. Lãi suất cân bằng, tức là lượng tiền cung ứng trong nền kinh tế bằng với nhu cầu về tiền tệ, có thể duy trì ở mức thấp trong tương lai. Điều này đồng nghĩa với việc ngân hàng trung ương ít khả năng giảm lãi suất, do đó khó có thể trụ vững trước đợt suy thoái kinh tế tiếp theo khi áp dụng những chính sách tiền tệ thông thường. Bà Brainard cũng cho biết FED có thể giữ lãi suất thấp hơn sau một đợt suy thoái cho đến khi “tỷ lệ lạm phát hoặc tỷ lệ thất nghiệp đạt đến một mức cụ thể”.

Trong năm 2018, FED đã tăng lãi suất bốn lần, lãi suất cho vay chuẩn của Mỹ cũng được nâng từ 0% sau cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu năm 2008 lên mức 2,25 - 2,5% ở hiện tại. Nhưng sang năm 2019, FED đã tạm ngừng tiến trình này và phát đi tín hiệu rõ ràng rằng họ chưa có ý định điều chỉnh chính sách tiền tệ ngay lúc này.

Thặng dư tài khoản vãng lai của Nhật Bản đã giảm lần đầu tiên trong 5 năm qua. Theo số liệu thống kê sơ bộ mới nhất của Bộ Tài chính,

Thặng dư tài khoản vãng lai của Nhật Bản trong năm tài khóa 2018 giảm 12,4% so với năm trước, xuống 19.410 tỷ yên (tương đương 177,31 tỷ USD). Điều này một phần do kinh tế Trung Quốc giảm tốc tăng trưởng đã ảnh hưởng tới hoạt động xuất khẩu của Nhật Bản, trong khi giá dầu tăng cao đã làm tăng chi phí nhập khẩu.

Báo cáo cũng cho thấy thặng dư thương mại hàng hóa của Nhật Bản đã giảm 84,4% xuống còn 706,8 tỷ yên vào cùng giai đoạn, do tăng trưởng xuất khẩu chậm hơn – trở lực chính góp phần làm thặng dư tài khoản vãng lai của nước này thu hẹp. Kim ngạch xuất khẩu của Nhật Bản đã tăng 2,6% lên 80.320 tỷ yên trong năm tài chính 2018, nhưng mức tăng này thấp hơn so với mức tăng 10,6% của năm 2017 do xuất khẩu sang Trung Quốc suy giảm. Trong khi đó, hoạt động nhập khẩu của nước này tăng 8,0% lên 79.610 tỷ yên, do giá hàng hóa bao gồm dầu thô và khí tự nhiên hóa lỏng đều đi lên.

Chỉ riêng tháng 3/2019, Nhật Bản đã đạt thặng dư tài khoản vãng lai 2.850 tỷ yên, đánh dấu tháng thặng dư thứ 57 liên tiếp, nhưng lại giảm 10,6% so với cùng kỳ một năm trước đó.

Thái Lan đầu tư hơn 3 tỷ USD thúc đẩy kết nối với 6 quốc gia. Thái Lan dự kiến sẽ đầu tư vào một dự án phát triển cơ sở hạ tầng trị giá 100 tỷ THB (hơn 3 tỷ USD) được triển khai ở các tỉnh vùng biên của Thái Lan nhằm biến nước này thành điểm trung chuyển giao thông của 6 quốc gia Tiểu vùng sông Mekong mở rộng (GMS).

Phát biểu với báo giới hôm 10/5, Bộ trưởng Giao thông Arkhom Termpittayapaisith cho biết sau khi việc xây dựng các hạng mục hoàn thành, Thái Lan sẽ trở thành một đất nước trung chuyển lớn trong khu vực GMS và khẳng định hệ thống cơ sở hạ tầng trên sẽ tạo ra “các hành lang kinh tế” và hệ thống quản trị hậu cần, kho-vận (logistics) nhanh hơn cho 6 nước này.

Các hạng mục cơ sở hạ tầng trong dự án trên bao gồm một đường sắt ray kép, nhiều cây cầu, đường bộ cũng như các trung tâm vận tải nguyên liệu cho các tỉnh biên giới của Campuchia, Lào, Myanmar, Trung Quốc và Việt Nam như: Dự án đầu tư phát triển đường sắt ray kép từ huyện Denchai Chiang Khong và đầu tư xây dựng một trung tâm vận tải hàng hóa tại cửa khẩu Chiang Khong, phía bắc tỉnh Chiang Rai, một bộ phận của Hành lang Kinh tế Bắc-Nam, kết nối Thái Lan với Lào và miền Nam Trung Quốc; dự án xây dựng cây cầu bắc qua sông Moei trị giá khoảng 34 triệu USD, một phần của dự án lớn hơn nhằm kết nối Mae Sot và Yangon, Myanmar, đồng thời cải thiện kết nối đến Ấn Độ Dương; dự án xây dựng một cây cầu cho ô tô và tàu hỏa chạy theo hướng Vientiane, cùng với một ga tàu hỏa và một trung tâm vận tải hàng hóa tại tỉnh Nong Khai giáp với Lào...

Tổng Thư ký Liên hợp quốc kêu gọi WTO khôi phục tinh thần hợp tác quốc tế. Phát biểu tại phiên họp đặc biệt của Đại hội đồng WTO, Tổng Thư ký Liên hợp quốc António

Guterres kêu gọi các thành viên WTO khôi phục tinh thần hợp tác quốc tế và hỗ trợ WTO, tổ chức duy nhất gìn giữ các mối quan hệ thương mại quốc tế trong vòng 70 năm qua.

Tổng Thư ký Liên hợp quốc khẳng định: một hệ thống thương mại dựa trên các quy tắc, công bằng và không phân biệt đối xử không chỉ vì lợi ích của tất cả các đối tác thương mại, mà còn cần thiết để bảo vệ lợi ích của các nền kinh tế nghèo nhất và dễ bị tổn thương nhất. Đồng thời, ông António Guterres đánh giá cao sự đóng góp của thương mại đối với tăng trưởng kinh tế và phát triển bền vững là "không thể phủ nhận."

Tuy nhiên, căng thẳng thương mại leo thang trong năm qua đã đe dọa sự tăng trưởng thương mại quốc tế và nền tảng của bản thân hệ thống thương mại đa phương vốn dựa trên các quy tắc. Để giúp WTO đáp ứng tốt với các thách thức trên, ông Guterres nhấn mạnh rằng các nỗ lực cải cách của WTO cần được dẫn dắt bởi các Mục tiêu Phát triển bền vững (SDGs) của Liên hợp quốc. Trong bối cảnh này, ông Guterres hoan nghênh các sáng kiến khác nhau đã được triển khai tại WTO hướng đến các lĩnh vực liên quan đến SDGs như loại bỏ trợ cấp thủy sản không lành mạnh, giúp các nước đang phát triển tiếp cận thuốc generic với giá rẻ hơn, cải thiện tính minh bạch trong trợ cấp nông nghiệp, tăng cường nỗ lực để đạt được an ninh lương thực và tuân thủ các thực hành nông nghiệp bền vững.

Về phía WTO, trong bài phát biểu chào mừng Tổng Thư ký Liên hợp

quốc tới làm việc tại trụ sở WTO, Tổng giám đốc WTO Roberto Azevêdo, nhấn mạnh tầm quan trọng của hợp tác đa phương như là một lực lượng mạnh mẽ vì lợi ích, hỗ trợ tăng trưởng kinh tế, phát triển, ổn định và hòa bình. Tuy nhiên, tại thời điểm quan trọng này, hệ thống đa phương cũng phải đối mặt với những thách thức lớn mà cải cách WTO là một bước thiết yếu để giải quyết những căng thẳng này.

Xuất khẩu gạo của Campuchia sang Trung Quốc tăng hơn 45%. Ngân hàng Thế giới (WB) cho biết kim ngạch xuất khẩu gạo của Campuchia sang Trung Quốc đã tăng mạnh sau khi EU đánh thuế đối với mặt hàng gạo nhập khẩu từ nước này trong ba năm từ tháng 1/2019 nhằm hạn chế đà tăng nhập khẩu gạo từ hai quốc gia này và bảo vệ các nước sản xuất gạo của EU như Italy.

Theo bản báo cáo cập nhật kinh tế Campuchia của WB, kể từ sau quyết

định áp thuế nói trên của EU, xuất khẩu gạo của Campuchia sang EU trong tháng 2/2019 chỉ đạt 10.080 tấn, giảm 57,8% so với tháng trước đó. Năm 2018, Campuchia đã xuất khẩu 270.000 tấn gạo sang EU, chiếm 43% tổng lượng gạo xuất khẩu của nước này.

Theo báo cáo của WB, xuất khẩu gạo sang Trung Quốc đã bù đắp cho sự sụt giảm về xuất khẩu gạo sang EU. Xuất khẩu gạo của Campuchia sang thị trường Trung Quốc đã tăng 45,6%, trong khi tổng lượng gạo xuất khẩu của Campuchia tăng 2% trong hai tháng đầu năm nay. Báo cáo của WB cũng cho biết nếu Campuchia không còn được hưởng các ưu đãi từ cơ chế EBA ("Everything But Arms", theo đó tất cả các mặt hàng xuất khẩu của Campuchia sang khối này đều được miễn thuế, trừ vũ khí), kim ngạch xuất khẩu của quốc gia này sang EU tối đa sẽ giảm 654 triệu USD./.



KINH TẾ VIỆT NAM

Chỉ số giá tiêu dùng bình quân 4 tháng đầu năm thấp nhất trong 3 năm

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân 4 tháng đầu năm 2019 chỉ tăng 2,71% so với cùng kỳ, là mức tăng bình quân 4 tháng đầu năm thấp nhất trong 3 năm gần đây.

CPI tháng 4/2019 tăng 0,31% so với tháng trước. Trong 11 nhóm hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng chính có 9 nhóm hàng tăng giá: nhóm Giao thông có mức tăng cao nhất, tăng 4,29%; Nhà ở, điện nước và vật liệu xây dựng tăng 0,6%; Hàng hóa và dịch vụ khác tăng 0,15%; Thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 0,11%; Văn hóa, giải trí và du lịch tăng 0,1%; Đồ uống và thuốc lá tăng 0,08%; May mặc, mũ nón, giày dép tăng 0,06%; Giáo dục tăng 0,05%; Thuốc và dịch vụ y tế tăng 0,01%. Có 2 nhóm hàng giảm giá: Hàng ăn và dịch vụ ăn uống giảm 0,57%; Bru chính viễn thông giảm 0,07%.

Theo Tổng Cục thống kê, một số nguyên nhân làm tăng CPI bao gồm tăng giá xăng, dầu, gas, vật liệu bảo dưỡng nhà cửa...

Fitch Ratings nâng triển vọng hệ số tín nhiệm quốc gia Việt Nam

Ngày 9/5/2019, tổ chức xếp hạng tín nhiệm (XHTN) Fitch Ratings đã có thông cáo báo chí nâng triển vọng tín nhiệm quốc gia Việt Nam từ mức Ổn định lên Tích cực, khẳng định duy trì mức xếp hạng BB.

Việc cải thiện triển vọng XHTN của Việt Nam lên mức Tích cực thể hiện ghi nhận của Fitch đối với thành quả của Chính phủ Việt Nam trong nỗ lực cải thiện chất lượng và hiệu quả điều hành kinh tế, góp phần tăng cường mức đệm dự phòng trước những cú sốc từ bên ngoài thông qua bảo đảm thặng dư tài khoản vãng lai, giảm dần nợ Chính phủ trong khi tiếp tục duy trì đà tăng trưởng với tốc độ cao và lạm phát ổn định.

Theo đánh giá của Fitch, Chính phủ Việt Nam tiếp tục quyết liệt thực hiện cam kết củng cố tài khóa và kiểm chế nợ công, và đã thành công trong việc đưa nợ Chính phủ từ mức 53% GDP năm 2016 xuống khoảng 50,5% GDP vào cuối năm 2018.

Tổ chức này dự báo nợ Chính phủ của Việt Nam sẽ tiếp tục giảm xuống còn khoảng 46% GDP vào năm 2020. Nợ công của Việt Nam theo tính toán của Fitch cũng giảm xuống còn khoảng 58% GDP vào cuối năm 2018.

Đây là kết quả được Fitch đánh giá cao trong bối cảnh chỉ tiêu nợ công tiệm cận mức trần 65% GDP được Quốc hội cho phép vào cuối năm 2016, và có sự đóng góp của việc kim hãm bội chi ngân sách thấp hơn dự

toán, thực hiện chủ trương siết chặt cấp bảo lãnh Chính phủ cho các khoản vay mới, cũng như tốc độ tăng trưởng GDP danh nghĩa cao hơn kế hoạch đề ra.

Việt Nam tiếp tục tập trung phần đầu tạo nền tảng vĩ mô ổn định vững chắc hơn trong những năm tiếp theo, tạo môi trường và điều kiện thuận lợi thúc đẩy sản xuất kinh doanh. Thu hút nguồn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) mạnh mẽ, chủ yếu vào lĩnh vực sản xuất cũng như mở rộng đầu tư vào lĩnh vực dịch vụ và nông nghiệp, cũng góp phần quan trọng thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

Fitch dự báo tăng trưởng kinh tế của Việt Nam năm 2019 sẽ khoảng 6,7%, trong mục tiêu từ 6,6-6,8% do Quốc hội đề ra. Trong bối cảnh tăng trưởng toàn cầu chậm lại và căng thẳng thương mại Mỹ-Trung tạo áp lực lên dòng chảy thương mại khu vực và

có khả năng ảnh hưởng mạnh tới các nền kinh tế có độ mở thương mại lớn.

Tuy nhiên, Fitch nhận định Việt Nam sẽ tiếp tục là một trong những nền kinh tế phát triển nhanh nhất so với các quốc gia trong khu vực châu Á-Thái Bình Dương cũng như so với nhóm các nước đồng hạng BB, là điểm đến hấp dẫn đối với các nhà đầu tư nước ngoài do lợi thế chi phí thấp. Hơn nữa, có dấu hiệu cho thấy Việt Nam có thể hưởng lợi dưới tác động của căng thẳng thương mại Mỹ-Trung trong thời gian qua từ việc dòng thương mại chuyên hướng ra khỏi Trung Quốc.

Fitch nhìn nhận cơ chế tỷ giá hối đoái của Việt Nam nhìn chung được điều hành linh hoạt hơn, tuy vậy quy mô dự trữ ngoại hối so với nhu cầu thanh toán quốc tế vẫn thấp hơn trung vị của các nước với XHTN quốc gia tương đồng.

Số doanh nghiệp thành lập mới trong tháng 4 tăng cao

Theo số liệu thống kê của Cục Quản lý Đăng ký Kinh doanh (Bộ Kế hoạch và Đầu tư) cho thấy, trong tháng 04/2019, số doanh nghiệp thành lập mới là 14.854 doanh nghiệp, với số vốn đăng ký là 166.952 tỷ đồng, tăng 19% về số doanh nghiệp và tăng 30,3% về số vốn so với tháng 04/2019

Cục Quản lý Đăng ký Kinh doanh cũng cho biết, tỷ trọng vốn đăng ký bình quân trên một doanh nghiệp và số lao động đăng ký của doanh nghiệp thành lập mới trong tháng 4/2019 đều tăng so với cùng kỳ năm 2018. Cụ thể, tỷ trọng vốn đăng ký bình quân trên một doanh nghiệp đạt 11,2 tỷ đồng, 27,3% so với tháng 03/2019 và tăng 21,7% so với cùng kỳ năm ngoái. Tổng số lao động đăng ký của các doanh nghiệp thành lập mới trong tháng 4 là 131.433 người, tăng 23,2% so với cùng kỳ năm trước.

Tính trong 4 tháng đầu năm 2019, cả nước có 43.305 doanh nghiệp thành lập mới với số vốn đăng ký là 542.451 tỷ đồng, tăng 4,9% về số doanh nghiệp và tăng 31,7% về số vốn đăng ký so với cùng kỳ năm 2018. Tỷ trọng vốn đăng ký

bình quân trên một doanh nghiệp trong 04 tháng đầu năm 2019 đạt 12,5 tỷ đồng, tăng 25% so với cùng kỳ năm 2018.

Tổng số lao động đăng ký của các doanh nghiệp thành lập mới trong 4 tháng đầu năm 2019 là 449.066 lao động, tăng 35,2% so với cùng kỳ năm 2018.

Trong 4 tháng đầu năm 2019, tổng số vốn đăng ký bổ sung vào nền kinh tế là 1.414.425 tỷ đồng (tăng 63% so với cùng kỳ năm 2018), bao gồm: số vốn đăng ký của doanh nghiệp đăng ký thành lập mới là 542.451 tỷ đồng (tăng 31,7%) và số vốn đăng ký tăng thêm của các doanh nghiệp là 871.974 tỷ đồng (tăng 91,3%) với 12.719 doanh nghiệp đăng ký tăng vốn (tăng 12%).

Trong 4 tháng đầu năm 2019, cả nước cũng có 17.463 doanh nghiệp quay trở lại hoạt động, tăng 52,6% so với cùng kỳ năm 2018.

Về số doanh nghiệp tạm ngừng hoạt động, 4 tháng đầu năm 2019, cả nước có 16.984 doanh nghiệp đăng ký tạm ngừng kinh doanh có thời hạn, tăng 19,7% so với cùng kỳ năm 2018. Bên cạnh đó, trong 4 tháng đầu năm nay, cả nước cũng có 17.265 doanh nghiệp tạm ngừng hoạt động chờ hoàn thành thủ tục giải thể. Đồng thời, số doanh nghiệp hoàn tất thủ tục giải thể là 5.305 doanh nghiệp, tăng 12,9% so với cùng kỳ năm 2018.

Cảng quốc tế Hải Phòng lần đầu đón tàu trọng tải 132.000DWT

Sáng 7/5, Cảng container quốc tế Hải Phòng (HICT) đã đón thành công tàu Wan Hai 805 trọng tải 132.000 tấn. Đây cũng là con tàu lớn nhất từ trước tới nay cập cảng biển Hải Phòng. Tàu Wan Hai 805 dài 330m là tàu siêu trọng đầu tiên chạy thẳng từ Cảng Container Quốc tế Hải Phòng tới khu vực Bờ Tây Hòa Kỳ. Tuyến vận chuyển này rút ngắn thời gian vận chuyển từ 25 ngày xuống còn 19 ngày so với phương án trung chuyển tại cảng nước ngoài như trước đây.

Tàu Wan Hai 805 đi thẳng từ Hải Phòng đến Oaklan và Long Beach trên bờ Tây Hoa Kỳ. Việc này giúp rút ngắn thời gian, giảm chi phí vận tải và

chi phí logistic, cũng như giảm thiểu hư hỏng hàng hóa nếu phải trung chuyển tại nhiều cảng.

Sự kiện chào đón chuyến tàu container lớn nhất và lần đầu tiên cập cảng HICT đã đưa Hải Phòng lọt vào danh sách 1 trong 20 cảng lớn của quốc tế.

Cảng HICT đang tập trung đón các tàu nội địa và tuyến vận tải thủy nội địa để kết nối 3 miền Bắc, Trung, Nam; hướng tới trở thành cảng nước sâu đầu mối lớn ở Việt Nam và trên thế giới.

Bloomberg: GDP Việt Nam đạt 10,4 nghìn USD năm 2030, gia nhập "hội tăng trưởng 7%"

Theo đánh giá của Bloomberg, 10 năm tiếp theo kể từ 2020 sẽ được coi là "thập kỷ châu Á", khi lục địa này sở hữu các nền kinh tế mà dự kiến sẽ duy trì tốc độ tăng trưởng khoảng 7%.

Theo một nghiên cứu mới công bố của Madhur Jha, Trưởng phòng nghiên cứu chuyên đề của Ấn Độ Standard Chartered, và Nhà kinh tế trưởng toàn cầu David Mann: Việt Nam, Ấn Độ, Bangladesh, Myanmar và Philippines sẽ là những cái tên tiêu biểu đáp ứng tiêu chuẩn đó. Ethiopia và Côte d'Ivoire cũng có khả năng đạt tốc độ tăng trưởng 7%, điều này thường có nghĩa là tăng gấp đôi tổng sản phẩm quốc nội sau mỗi 10 năm.

Nhóm nghiên cứu ước tính, tốc độ tăng trưởng này sẽ giúp thu nhập bình quân đầu người Việt Nam tăng vọt lên tới 10.400 USD vào năm 2030 từ khoảng 2.500 USD vào năm ngoái.

Trong năm 2018 vừa qua, tăng trưởng Việt Nam đạt 7,08%. Nhưng với sự suy giảm của kinh tế toàn cầu được dự báo, nhiều tổ chức quốc tế cho rằng trong năm 2019, tốc độ tăng trưởng của Việt Nam sẽ suy giảm nhẹ, ở mức 6,8-6,9%.

PMI tháng 4, đạt mức cao nhất trong 4 tháng đầu năm

Theo số liệu của Nikkei, chỉ số nhà quản trị mua hàng (PMI) của Việt Nam trong tháng 4/2019 đạt 52,5 điểm, cao nhất trong 4 tháng đầu năm 2019. Điều này cho thấy, lĩnh vực sản xuất tiếp tục có sự cải thiện mạnh mẽ.

Nếu như trong tháng 3/2019, chỉ số PMI của Việt Nam đạt mức 51,9 điểm, được đánh giá là có sự tăng trưởng cao so với các tháng trước đó, thì trong tháng 4 chỉ số này tiếp tục có sự cải thiện mạnh mẽ.

Các công ty tiếp tục có số lượng đơn đặt hàng mới tăng mạnh trong tháng 4, với tốc độ tăng hầu như ngang bằng với tháng 3. Tình trạng tương tự xảy ra với số lượng đơn đặt hàng xuất khẩu mới. Cả hai trường hợp đều xuất hiện tình trạng cải thiện nhu cầu của khách hàng.

Số lượng đơn đặt hàng mới đã làm tăng một số tham số khác, bao gồm

hoạt động mua hàng, việc làm và sản lượng. Sản lượng ngành sản xuất đã tăng tháng thứ 17 liên tiếp. Tốc độ tăng là nhanh, nhưng vẫn yếu hơn một chút so với tháng trước.

Việc làm trong đầu quý II/2019 đã tăng lần đầu tiên trong ba tháng. Tốc độ tăng việc làm nhanh hơn một chút so với mức trung bình của lịch sử chỉ số. Công suất hoạt động tăng cho phép các công ty kiểm soát được khối lượng công việc cho dù số lượng đơn đặt hàng mới tiếp tục tăng mạnh. Kết quả là, lượng công việc tồn đọng đã giảm tháng thứ tư liên tiếp.

Hoạt động mua hàng tiếp tục tăng mạnh, với mức tăng gần đây nhất giúp hàng tồn kho trước sản xuất tăng lần đầu tiên kể từ tháng 1. Tồn kho thành phẩm cũng đã tăng, mặc dù mức độ tăng nhẹ và là mức yếu nhất trong thời kỳ tăng kéo dài bảy tháng qua.

Số lượng đơn đặt hàng mới được dự báo tăng tiếp trong năm tới, từ đó làm tăng mức độ lạc quan về sản lượng. Các kế hoạch mở rộng kinh doanh cũng được đưa ra để hỗ trợ tăng trưởng sản lượng. Mức độ lạc quan đã tăng thành mức cao của ba tháng trong tháng 4.

Tốc độ tăng chi phí đầu vào nhanh hơn thành mức mạnh nhất kể từ tháng 11 năm ngoái. Giá cả nguyên vật liệu trên thị trường quốc tế nhìn chung tăng. Mặc dù, gánh nặng chi phí tăng mạnh, các nhà sản xuất Việt Nam tiếp tục giảm giá cả đầu ra.

Giá bán hàng đã giảm tháng thứ năm liên tiếp nhờ những nỗ lực duy trì số lượng đơn đặt hàng mới tăng, mặc dù vậy tốc độ giảm chỉ là nhỏ.

Thời gian giao hàng của nhà cung cấp gần như không thay đổi trong

tháng 4. Nhu cầu hàng hóa đầu vào tăng đã làm một số nhà cung cấp giao hàng chậm hơn, tuy nhiên những người trả lời khảo sát cho biết các nhà cung cấp khác lại có thể đáp ứng yêu cầu giao hàng nhanh hơn.

Điểm tích cực chính của khảo sát PMI ngành sản xuất Việt Nam mới đây là tình trạng việc làm tăng trở lại, và đây là lần tăng đầu tiên trong ba tháng khi các công ty lạc quan rằng sự trì trệ vào thời điểm đầu năm giờ đã thành chuyện quá khứ.

Tuy nhiên, vẫn có sự ngần ngại trong việc nâng giá bán hàng mặc dù chi phí đầu vào tăng nhanh hơn, nhưng điều này có thể sẽ thay đổi nếu số lượng đơn đặt hàng mới tiếp tục tăng mạnh trong những tháng tới.

Dự báo Việt Nam vào top nền kinh tế dẫn đầu tăng trưởng thập niên 2020

Theo báo cáo mới đây của ngân hàng Standard Chartered cho biết Việt Nam, Ấn Độ, Bangladesh, Myanmar và Philippines sẽ là những quốc gia châu Á giữ được mức tăng trưởng tổng sản phẩm trong nước (GDP) trên 7% trong thập niên tới.

Đây là mức tăng trưởng thường đồng nghĩa với nhân đôi GDP trong vòng 10 năm. Bởi vậy và thu nhập bình quân đầu người của các nền kinh tế nói trên cũng sẽ tăng trưởng mạnh. Trong đó, GDP bình quân đầu người của Việt Nam được Standard Chartered dự báo sẽ đạt mức 10.400 USD vào năm 2030, từ mức khoảng 2.500 USD vào năm ngoái./.





VĂN BẢN PHÁP LUẬT



QUY ĐỊNH CHI TIẾT THI HÀNH MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT QUY HOẠCH

Ngày 07/05/2019, Chính phủ ban hành Nghị định 37/2019/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch.

Theo đó, thời hạn lập quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch không gian biên quốc gia, quy hoạch sử dụng đất quốc gia, quy hoạch vùng không được quá 30 tháng, kể từ ngày phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch. Đối với các quy hoạch ngành quốc gia, quy hoạch tỉnh thì thời hạn này là 24 tháng.

Bên cạnh đó, Nghị định cũng quy định nội dung quy hoạch phải được công bố trên các phương tiện thông tin đại chúng: Bản tóm tắt nội dung quy hoạch phải được đăng tải tối thiểu 01 lần trên trang nhất một tờ báo in hoặc trên trang chủ của báo điện tử trong thời gian ít nhất là 30 ngày; nội dung quy hoạch phải được công bố, thông báo trên các chương trình thời sự, kênh truyền hình của đài phát thanh, truyền hình quốc gia hoặc đài phát thanh truyền hình tỉnh.

Mặt khác, việc công bố nội dung quy hoạch còn được thực hiện thông qua các hình thức: trưng bày mô hình, hệ thống sơ đồ, bản đồ quy hoạch; tổ chức hội nghị, hội thảo phổ biến nội dung quy hoạch, kế hoạch thực hiện quy hoạch; các ấn phẩm như sách, át-lát, video giới thiệu...

Nghị định này có hiệu lực kể từ ngày 07/05/2019.

HƯỚNG DẪN DOANH NGHIỆP VAY VỐN QUỸ PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA

Ngày 10/05/2019, Chính phủ đã ban hành Nghị định 39/2019/NĐ-CP về tổ chức và hoạt động của Quỹ Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Theo đó, để vay vốn trực tiếp Quỹ Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa (sau đây gọi là Quỹ), doanh nghiệp chuẩn bị hồ sơ đề nghị vay vốn gồm có: Giấy đề nghị vay vốn của doanh nghiệp nhỏ và vừa; Hồ sơ dự án, phương án sản xuất kinh doanh và các văn bản, tài liệu khác chứng minh doanh nghiệp có đủ điều kiện vay vốn. Doanh nghiệp nhỏ và vừa nộp hồ sơ đề nghị vay vốn tại trụ sở của Quỹ hoặc qua bưu điện.

Quỹ có trách nhiệm tiếp nhận, thẩm định tính đầy đủ của hồ sơ đề nghị vay vốn, trường hợp cần thiết, Hội đồng thành viên xem xét, quyết định thành lập Hội đồng xét duyệt cho vay để ra quyết định cho vay. Quỹ có quyền thuê tư vấn độc lập

hoặc thành lập Tổ tư vấn cho vay gồm các nhà khoa học, nhà quản lý, chuyên gia theo lĩnh vực chuyên môn để tư vấn cho vay.

Lãi suất cho vay trực tiếp bằng 80% mức thấp nhất lãi suất cho vay thương mại. Mức cho vay đối với mỗi dự án, phương án sản xuất, kinh doanh tối đa không quá 80% tổng mức vốn đầu tư của từng dự án, phương án. Tổng mức cho vay của Quỹ đối với một doanh nghiệp nhỏ và vừa không vượt quá 15% vốn điều lệ thực có của Quỹ (vốn điều lệ tối thiểu của Quỹ theo quy định là 2.000 tỷ đồng do ngân sách Nhà nước cấp). Thời hạn vay vốn của doanh nghiệp tối đa không quá 07 năm.

Nghị định này có hiệu lực kể từ ngày 01/07/2019.

BAN HÀNH KHUNG GIÁ DỊCH VỤ VẬN CHUYỂN HÀNH KHÁCH TRÊN CÁC ĐƯỜNG BAY NỘI ĐỊA

Ngày 03/05/2019, Bộ Giao thông Vận tải ban hành Thông tư 17/2019/TT-BGTVT về việc ban hành Khung giá dịch vụ vận chuyển hành khách trên các đường bay nội địa.

Theo đó, khung giá dịch vụ vận chuyển hành khách trên đường bay nội địa có dải giá từ 0 đồng đến mức tối đa của từng nhóm cự ly bay. Cụ thể, mức giá vé tối đa hạng phổ thông cho một chiều đi với khoảng cách dưới 500 km nhóm đường bay phát triển kinh tế xã hội là 1,6 triệu đồng, nhóm đường bay khác là 1,7 triệu đồng. Bên cạnh đó, khoảng cách từ 500 km - 850 km có giá tối đa 2,2 triệu đồng; 850 km - 1.000 km có giá tối đa 2,790 triệu đồng và 1.000 km - 1.280 km có giá 3,2 triệu đồng.

Đặc biệt, mức giá vé cao nhất một chiều cho cự ly từ 1.280 km trở lên là 3,75 triệu đồng và toàn bộ giá này đã bao gồm chi phí hành khách phải trả cho 01 vé máy bay, trừ các khoản thu: Thuế giá trị gia tăng; các khoản thu hộ doanh nghiệp cung ứng dịch vụ nhà ga hành khách và dịch vụ bảo đảm an ninh; khoản giá dịch vụ đối với các hạng mục tăng thêm.

Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 01/07/2019.

CHẾ ĐỘ, QUY TRÌNH BẢO TRÌ TÀI SẢN KẾT CẤU HẠ TẦNG THỦY LỢI

Ngày 02/05/2019, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã ban hành Thông tư 05/2019/TT-BNNPTNT về việc quy định chế độ, quy trình bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi.

Theo đó, 03 trường hợp cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi phải lập quy trình bảo trì đó là:

Thứ nhất, khi công trình thủy lợi quan trọng đặc biệt, công trình thủy lợi lớn, công trình thủy lợi vừa; đập, hồ chứa thủy lợi phải lập quy trình bảo trì. Khuyến

khích lập quy trình bảo trì đối với công trình thủy lợi nhỏ quy định tại Điều 8 Thông tư này.

Thứ hai, tổ chức, cá nhân khai thác công trình thủy lợi có thể áp dụng quy trình bảo trì của công trình thủy lợi tương tự phù hợp mà không cần lập quy trình bảo trì riêng sau khi có ý kiến bằng văn bản của chủ sở hữu.

Thứ ba, tổ chức, cá nhân khai thác công trình thủy lợi có thể lập quy trình bảo trì cho toàn bộ hoặc cho từng công trình riêng lẻ thuộc phạm vi quản lý.

Theo Thông tư, quy trình bảo trì công trình thủy lợi quan trọng đặc biệt, lớn, vừa và đập, hồ chứa thủy lợi bao gồm 10 nội dung chính như: Thông số thiết kế, kỹ thuật, công nghệ của công trình; hạng mục công trình và máy móc, thiết bị; quy định đối tượng, phương pháp và tần suất thực hiện kiểm tra công trình và máy móc, thiết bị; quy định thời điểm và chỉ dẫn thay thế định kỳ các thiết bị lắp đặt vào công trình; quy định thời gian sử dụng công trình và máy móc, thiết bị; quy định về nội dung, thời gian đánh giá định kỳ đối với công trình phải đánh giá an toàn trong quá trình khai thác sử dụng theo quy định của pháp luật có liên quan; xác định thời điểm, đối tượng và nội dung cần kiểm định định kỳ...

Thông tư này có hiệu lực từ ngày 01/07/2019./.

QUY ĐỊNH VIỆC ĐĂNG, PHÁT NỘI DUNG THÔNG TIN ĐỐI NGOẠI TRÊN BÁO CHÍ

Ngày 06/05/2019, Bộ Thông tin và Truyền thông đã ban hành Thông tư 03/2019/TT-BTTTT quy định việc đăng, phát nội dung thông tin đối ngoại trên báo chí. Thông tư ngày có hiệu lực kể từ ngày 21/6/2019.

Cụ thể, sau khi nhận được quan điểm của Nhà nước Việt Nam do cơ quan có thẩm quyền cung cấp, thông tin về các vấn đề quan trọng của Việt Nam và thế giới phải được đăng trên trang nhất báo in; trang chủ đối với báo điện tử và phát trên bản tin thời sự đối với kênh phát thanh, truyền hình đối ngoại.

Đặc biệt, việc đăng, phát phải được thực hiện chậm nhất 02 giờ đối với báo điện tử; 05 giờ đối với báo điện tử phải chuyển ngữ; 24 giờ đối với báo in và phát vào bản tin thời sự kế tiếp đối với kênh phát thanh truyền hình đối ngoại.

Bên cạnh đó, Thông tư này cũng quy định, đối với những thông tin giải thích, làm rõ cần đăng, phát ở vị trí dễ tiếp cận, vào thời gian sớm nhất. Cơ quan báo chí không đăng, phát nội dung thông tin ảnh hưởng tiêu cực đến vị thế, hình ảnh của Việt Nam; gây phương hại đến quan hệ đối ngoại, hợp tác quốc tế giữa Việt Nam và các nước; kích động bạo lực, tuyên truyền chiến tranh xâm lược, gây hận thù giữa các dân tộc và nhân dân các nước./.



NGÀNH HÀNG-LĨNH VỰC

NGÀNH CÔNG NGHIỆP TĂNG TRƯỞNG TÍCH CỰC

Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp (IIP) tháng 4/2019 ước tính tăng 0,6% so với tháng trước và tăng 9,3% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó ngành khai khoáng tăng 2%; ngành chế biến, chế tạo tăng 10,5%; sản xuất và phân phối điện tăng 9,4%; cung cấp nước và xử lý rác thải, nước thải tăng 6,8%.

Tính chung 4 tháng đầu năm 2019, chỉ số sản xuất công nghiệp ước tính tăng 9,2% so với cùng kỳ năm trước, thấp hơn mức tăng 10,7% của cùng kỳ năm 2018 nhưng cao hơn mức tăng 7,4% và 6,6% của cùng kỳ năm 2016 và năm 2017. Trong đó, ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 10,9%, đóng góp 8,3 điểm phần trăm vào mức tăng chung. Ngành sản xuất và phân phối điện tăng 9,2%, đóng góp 0,8 điểm phần trăm; ngành cung cấp nước và xử lý rác thải, nước thải tăng 7,3%, đóng góp 0,1 điểm phần trăm. Riêng ngành khai khoáng bằng cùng kỳ năm trước (khai thác than tăng 13%, khai thác dầu thô và khí đốt tự nhiên giảm 4,1%).

Một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu 4 tháng năm nay tăng cao so với cùng kỳ năm trước là xăng, dầu tăng 70,3%; sắt, thép thô tăng 67,1%; ti vi tăng 42,6%; khí hóa lỏng (LPG) tăng 29,8%; vải dệt từ sợi nhân tạo tăng 19,5%; ô tô tăng 18,3%; sơn hóa học tăng 15,8%; than sạch tăng 12,8%; bia tăng 12,2%; phân u rê tăng 12,1%. Ngược lại, một số sản phẩm tăng thấp hoặc giảm là thép thanh, thép góc; khí đốt thiên nhiên dạng khí; thức ăn cho gia súc; xe máy; phân hỗn hợp NPK; dầu thô khai thác...

Xét về các tỉnh thành, trong 4 tháng đầu năm 2019, chỉ số sản xuất công nghiệp của 59/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tăng so với cùng kỳ năm trước. Trong đó Thanh Hóa dẫn đầu với mức tăng 42,8%, nguyên nhân là do Công ty TNHH Lọc hóa dầu Nghi Sơn mới đi vào sản xuất từ giữa năm 2018.

MỨC PHẠT VI PHẠM TRONG LĨNH VỰC DẦU KHÍ DỰ KIẾN LÊN TỚI 2 TỶ ĐỒNG

Mặc dù mới được triển khai thực hiện gần 2 năm, nhưng nhu cầu từ thực tiễn công tác đấu tranh phòng, chống vi phạm pháp luật trong hoạt động kinh doanh xăng dầu và khí đòi hỏi nhiều quy định tại Nghị định số 67/2017/NĐ-CP phải được rà soát, sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế nhằm bảo đảm tính khả thi và nâng cao hiệu quả của công tác xử phạt vi phạm hành chính, góp phần bảo vệ trật tự quản lý nhà nước trong lĩnh vực này. Bên cạnh đó, cơ cấu tổ chức, chức năng,

nhệm vụ của một số lực lượng chủ công trong công tác đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả như công an nhân dân, quản lý thị trường... đã có những thay đổi cơ bản.

Với những lý do như vậy, việc ban hành Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực dầu khí, kinh doanh xăng dầu và khí mới thay thế Nghị định số 67/2017/NĐ-CP là cần thiết.

Theo dự thảo, phạt tiền từ 500 – 600 triệu đồng đối với hành vi giữ lại diện tích phát hiện khí có khả năng thương mại khi chưa được sự chấp thuận của Thủ tướng Chính phủ mà chưa phát sinh các nguồn lợi hoặc số tiền thu lợi bất chính dưới 100 triệu đồng.

Phạt tiền từ 600 - 800 triệu đồng đối với hành vi tiến hành hoạt động tìm kiếm, thăm dò dầu khí khi hợp đồng dầu khí chưa được các cấp có thẩm quyền phê duyệt mà chưa phát sinh các nguồn lợi hoặc số tiền thu lợi bất chính dưới 100 triệu đồng.

Tiếp đến, phạt tiền từ 800 triệu đồng đến 1 tỷ đồng đối với hành vi tiến hành hoạt động tìm kiếm, thăm dò dầu khí tại khu vực nhà nước tuyên bố cấm hoặc tạm thời cấm mà chưa phát sinh các nguồn lợi hoặc số tiền thu lợi bất chính dưới 100 triệu đồng.

Đáng chú ý, phạt tiền từ 1,8 - 2 tỷ đồng đối với hành vi xâm phạm vùng lãnh hải, vùng tiếp giáp lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa của nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam nhằm nghiên cứu, tìm kiếm, thăm dò dầu khí mà chưa phát sinh các nguồn lợi hoặc số tiền thu lợi bất chính dưới 100 triệu đồng.

THÁNG 4: Ô TÔ NHẬP KHẨU NGUYÊN CHIẾC TĂNG 502%

Theo số liệu từ Tổng cục Thống kê, trong tháng 4/2019, Việt Nam đã chi 576 triệu USD để nhập khẩu mặt hàng ô tô. Trong đó, nhập khẩu ô tô nguyên chiếc khoảng 13.000 xe, đạt trị giá 256 triệu USD.

Như vậy, tính chung lượng xe nguyên chiếc nhập khẩu vào thị trường Việt Nam trong 4 tháng đầu năm 2019 đã đạt đến con số 52.000 chiếc, trị giá 1,139 tỷ USD.

Số liệu thống kê cũng cho thấy, trong tháng 4/2019, lượng xe nhập khẩu nguyên chiếc về Việt Nam đã tăng tới 502% về lượng và tương đương 320% về trị giá so với cùng kỳ năm 2018 (tháng 4/2018, Việt Nam nhập khẩu 2.500 ô tô nguyên chiếc với tổng giá trị gần 80 triệu USD). Qua 4 tháng đầu năm, lượng xe nhập khẩu đã tăng tới 778% về lượng và 637% về trị giá so với cùng kỳ năm trước.

Theo báo cáo mới nhất của Tổng cục Hải quan, ô tô "lọt" vào nhóm các mặt hàng nhập khẩu hàng đầu của Việt Nam, có kim ngạch tăng cao so với cùng kỳ năm trước.

4 THÁNG ĐẦU NĂM: XUẤT KHẨU CAO SU TĂNG CẢ LƯỢNG VÀ GIÁ TRỊ

Theo số liệu thống kê của Tổng cục Hải quan, xuất khẩu cao su tháng 4/2019 đạt 75,46 nghìn tấn, trị giá 108,41 triệu USD, giảm 27,7% về lượng và giảm 24,9% về trị giá so với tháng 3/2019, nhưng tăng 6,9% về lượng và tăng 7,2% về trị giá so với cùng kỳ năm 2018.

Lũy kế 4 tháng đầu năm 2019, xuất khẩu cao su đạt 415,04 nghìn tấn, trị giá 556,88 triệu USD, tăng 24,5% về lượng và tăng 13,7% về trị giá so với cùng kỳ năm 2018.

Giá xuất khẩu cao su của Việt Nam trong tháng 4/2019 đạt bình quân 1.437 USD/tấn, tăng 3% so với tháng 3/2019 và tăng 0,2% so với cùng kỳ năm 2018.

Trong tháng 4/2019, xuất khẩu cao su sang Trung Quốc đạt 50,82 nghìn tấn, trị giá 71,95 triệu USD, tăng 6,9% về lượng và tăng 8,5% về trị giá so với cùng kỳ năm 2018, Trung Quốc chiếm 67,4% tổng lượng cao su xuất khẩu của Việt Nam.

Lũy kế 4 tháng đầu năm 2019, xuất khẩu cao su sang Trung Quốc đạt 269,22 nghìn tấn, trị giá 358,05 triệu USD, tăng 37,4% về lượng và tăng 26,5% về trị giá so với cùng kỳ năm 2018. Giá xuất khẩu cao su của Việt Nam sang Trung Quốc trong 4 tháng đầu năm 2019 đạt bình quân 1.330 USD/tấn, giảm 7,9% so với cùng kỳ năm 2018.

Việt Nam là thị trường cung cấp mặt hàng cao su tự nhiên lớn thứ 4 cho Trung Quốc, nhưng chỉ chiếm 8,6% thị phần trong tổng lượng cao su tự nhiên nhập khẩu của Trung Quốc, trong khi Thái Lan chiếm 62,7%, Malaysia chiếm 13,3%, Indonesia chiếm 9,3%. Đáng chú ý, lượng cao su tự nhiên nhập khẩu từ Việt Nam của Trung Quốc trong 2 tháng đầu năm 2019 tăng so với cùng kỳ năm 2018, tăng 25,9%, với khối lượng đạt 24,23 nghìn tấn, trị giá 28,6 triệu USD, tăng 2,3%.

XUẤT KHẨU THỦY SẢN DỰ BÁO TĂNG 8% TRONG QUÝ 2/2019

Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản (VASEP) cho biết, theo Báo cáo Xuất khẩu thủy sản Việt Nam Quý 1/2019, xuất khẩu (XK) thủy sản của cả nước trong 3 tháng đầu năm nay tăng trưởng chậm lại, chỉ tăng nhẹ 1% đạt 1,8 triệu USD do XK tôm tiếp tục xu hướng sụt giảm mạnh từ năm 2018. Dự báo XK thủy sản trong quý 2/2019 có thể tăng ở mức lạc quan nhất là 8% trong điều kiện tăng

mạnh các mặt hàng hải sản như cá biển, cá ngừ, mực bạch tuộc và duy trì ổn định XK cá tra.

Trong quý 1/2019, nguồn cung tôm thế giới tăng, lượng tồn kho ở các thị trường vẫn cao, giá XK giảm, trong khi giá tôm Việt Nam khó cạnh tranh với tôm các nước khác như Ấn Độ, Indonesia, những yếu tố này tiếp tục tác động giảm 17% XK tôm Việt Nam trong quý 1/2019.

Xu hướng tăng nóng XK cá tra cũng chậm lại, sau khi tăng 37% trong quý trước, sang quý 1 chỉ còn tăng 8%. Tuy nhiên, XK các mặt hàng hải sản như cá ngừ, mực, bạch tuộc và cá biển khác vẫn duy trì mức tăng khả quan (tăng lần lượt 19%, 12% và 22%).

XK tôm, cá tra sang Mỹ đều giảm, khiến thị trường này tụt xuống vị trí thứ 3 sau Nhật Bản và EU. Thuế chống bán phá giá cao và áp lực cạnh tranh sẽ tiếp tục tác động đến XK cá tra và tôm sang thị trường Mỹ trong những tháng tới. Tuy nhiên, dự báo nhu cầu NK thủy sản sẽ tăng trong quý 2/2019, sau 2 Hội chợ Thủy sản Quốc tế tại Mỹ và châu Âu.

LỘ TRÌNH ÁP DỤNG TIÊU CHUẨN KHÍ THẢI XE Ô TÔ

Ngày 15/5/2019, Quyết định 16/2019/QĐ-TTg về lộ trình áp dụng tiêu chuẩn khí thải đối với xe ô tô tham gia giao thông và xe ô tô đã qua sử dụng nhập khẩu chính thức có hiệu lực.

Theo đó, tiếp tục áp dụng Mức 1 đối với ô tô lắp động cơ cháy cưỡng bức và ô tô lắp động cơ cháy do nén tham gia giao thông sản xuất trước năm 1999.

Từ ngày 01/01/2020, áp dụng Mức 2 đối với ô tô lắp động cơ cháy cưỡng bức và ô tô lắp động cơ cháy do nén tham gia giao thông sản xuất sau năm 2008.

Từ ngày 01/01/2021, áp dụng Mức 2 đối với ô tô lắp động cơ cháy cưỡng bức và ô tô lắp động cơ cháy do nén tham gia giao thông sản xuất từ năm 1999 đến hết năm 2008.

Quyết định 16/2019/QĐ-TTg cũng đồng thời đưa ra lộ trình áp dụng các mức tiêu chuẩn khí thải đối với xe ô tô đã qua sử dụng nhập khẩu thay cho quy định hiện hành tại Quyết định 249/2005/QĐ-TTg ngày 10/10/2005.

Trường hợp ô tô đã qua sử dụng nhập khẩu có thời điểm mô tô khai hàng hóa nhập khẩu theo Luật Hải quan hoặc đã về đến cảng, cửa khẩu Việt Nam trước ngày 15/5/2019 thì được tiếp tục áp dụng quy định tại Quyết định số 249/2005/QĐ-TTg ngày 10/10/2005 của Thủ tướng Chính phủ quy định lộ trình áp dụng tiêu chuẩn khí thải đối với phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.

★ TIÊU ĐIỂM-SỰ KIỆN ★

ACD – ĐỐI THOẠI HỢP TÁC CHÂU Á VÌ SỰ TIẾN BỘ

Huyền Ngọc

Từ ngày 30/4 đến 02/5/2019, Hội nghị Bộ trưởng lần thứ 16 của Diễn đàn Đối thoại Hợp tác châu Á (ACD) và các sự kiện bên lề đã diễn ra tại Thủ đô Doha, Qatar.

Diễn đàn Đối thoại Hợp tác Châu Á (ACD) được thành lập vào tháng 6/2002 theo sáng kiến của Thủ tướng Thái Lan lúc bấy giờ, ông Thaksin Shinawatra. ACD là diễn đàn đối thoại duy nhất ở khu vực Châu Á có sự tham gia của đông đảo 34 quốc gia đến từ các khu vực Đông Á, Đông Nam Á, Nam Á, đến Trung Á, Trung Đông, với các trụ cột hợp tác đa dạng như Môi liên hệ giữa an ninh nước, năng lượng, lương thực; Kết nối; Khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo; Giáo dục và phát triển nguồn nhân lực; Văn hoá và du lịch; Thúc đẩy các cách tiếp cận đối với phát triển bền vững và bao trùm. Cho đến nay, ACD đã tổ chức 16 Hội nghị Bộ trưởng và 2 Hội nghị cấp cao. Hội nghị cấp cao ACD lần thứ 2 tại Băng Cốc, Thái Lan (tháng 10/2016) đã thông qua tài liệu “Tầm nhìn ACD về hợp tác Châu Á 2030”, khẳng định quyết tâm xây dựng một Châu Á hoà bình, ổn định, tiến bộ, thịnh vượng; nhấn mạnh các mục tiêu phát triển lớn của Châu Á về kết nối khu vực, thu hẹp khoảng cách phát triển, công bằng xã hội, phát triển khoa học – công nghệ, phát triển bền vững và bao trùm, tăng cường hợp tác công – tư.

Hội nghị Bộ trưởng ACD lần thứ 16 có chủ đề “Đối tác vì sự tiến bộ”, tập trung vào các vấn đề liên quan đến các chiến lược phát triển bền vững về kinh tế và xã hội, các vấn đề về quan hệ kinh tế và thương mại giữa các nước thành viên, đặc biệt tập trung vào khu vực tư nhân và khối doanh nghiệp vừa và nhỏ (SME). Hội nghị được tổ chức trong ba ngày từ 30/4 – 2/5/2019, với các cuộc họp Quan chức cao cấp, Hội nghị Bộ trưởng, và Diễn đàn doanh nghiệp ACD. Hội nghị do Qatar - nước chủ nhà và cũng là Chủ tịch của ACD trong năm 2019 - chủ trì, có sự tham dự của 33 đoàn đại biểu các nước thành viên. Đoàn Việt Nam do Đại sứ Việt Nam tại Qatar Nguyễn Đình Thao làm Trưởng đoàn.

Phát biểu khai mạc Hội nghị, Phó Thủ tướng, Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Qatar Mohamed bin Abdulrahman Al Thani nhấn mạnh, Hội nghị Bộ trưởng ACD là diễn đàn của các Bộ trưởng Ngoại giao và các nhà lãnh đạo cấp cao khác

từ các quốc gia của Châu Á, nơi chiếm hơn một nửa dân số thế giới và sản xuất khoảng 40% sản lượng công nghiệp của thế giới.

Phó Thủ tướng, Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Qatar Mohamed bin Abdulrahman Al Thani bày tỏ sự tin tưởng chắc chắn rằng thành công của Hội nghị cùng tiến trình hợp tác giữa các thành viên ACD trong thời gian qua sẽ tạo cơ hội tăng cường hợp tác trên tất cả các lĩnh vực và giúp mở ra triển vọng hợp tác mới; cho rằng trong bối cảnh hiện nay, các nước Châu Á cần tăng cường hợp tác để đối phó những thách thức trong tương lai.

Tại Hội nghị, các nước thành viên đã trao đổi cởi mở, thẳng thắn về những thách thức mà các nước đang phải đối mặt, tầm quan trọng của hợp tác phát triển bền vững trong khu vực, và các định hướng hợp tác của ACD trong thời gian tới. Hội nghị đã khẳng định vai trò của ACD trong việc thúc đẩy đối thoại và hợp tác giữa các nước thành viên hướng tới thực hiện thành công Chương trình nghị sự 2030 của Liên hợp quốc về phát triển bền vững, nhấn mạnh tầm quan trọng của việc kết nối ACD với các cơ chế hợp tác trong khu vực. Hội nghị cũng hoan nghênh các ý tưởng và tiến triển thực chất nhằm tăng cường hiệu quả hợp tác của ACD, hỗ trợ thiết thực cho các nước thành viên vượt qua các thách thức và đạt được những mục tiêu phát triển bền vững. Cụ thể, Hội nghị đánh giá cao sáng kiến tổ chức Diễn đàn doanh nghiệp ACD, đặt nền tảng cho sự tham gia của khu vực tư nhân và các doanh nghiệp vừa và nhỏ (SMEs) trong ACD; sáng kiến thành lập Quỹ Phát triển ACD của Quốc vương Kuwait nhằm hỗ trợ các nước thành viên thực hiện dự án trọng điểm Thúc đẩy các cách tiếp cận hướng tới phát triển bền vững; sáng kiến giảng dạy tiếng Ả-rập cho người dân các nước ACD.

Hội nghị đã thông qua Tuyên bố Doha. Tuyên bố Doha gồm 32 điểm chính, khẳng định lại sáu trụ cột hợp tác của ACD; kêu gọi thúc đẩy thương mại tự do và rộng mở, tăng cường đầu tư hướng tới tạo công ăn việc làm và xoá đói giảm nghèo cho người dân; nhấn mạnh tầm quan trọng của tăng cường đoàn kết, mở rộng hợp tác trong mọi lĩnh vực, đặc biệt là thúc đẩy hợp tác khoa học công nghệ, trao đổi kết nối con người hướng tới hoà bình, an ninh và thịnh vượng chung của khu vực; kêu gọi các nước thành viên cùng nỗ lực chống lại chủ nghĩa khủng bố, tội phạm có tổ chức, tăng cường an ninh mạng và bảo vệ quyền con người; khẳng định vai trò của khu vực tư nhân và các doanh nghiệp vừa và nhỏ thúc đẩy tăng trưởng bền vững tại khu vực; nhấn mạnh hợp tác giải quyết các thách thức về an ninh lương thực và nguồn nước, nghiên cứu phát triển năng lượng xanh, hợp tác trong lĩnh vực văn hoá, khuyến khích tăng cường trao đổi văn hoá giữa các quốc gia.

Là đồng điều phối của trụ cột Mối liên hệ giữa an ninh nước, năng lượng, môi trường và trụ cột Các cách tiếp cận hướng tới phát triển bền vững, Việt Nam đã tích cực tham gia đóng góp xây dựng Tuyên bố chung và có bài phát biểu

chính thức tại Hội nghị. Phát biểu tại Hội nghị, Đại sứ Nguyễn Đình Thao nhấn mạnh các quốc gia Châu Á đã đạt được những thành tựu lớn về kinh tế, xã hội nhưng cũng phải đối mặt với nhiều thách thức, và khẳng định ACD là cơ chế có tiềm năng thúc đẩy hợp tác và đối thoại giữa các quốc gia Châu Á, nhằm cùng nhau vượt qua các thách thức chung, và đạt được mục tiêu chung về tăng trưởng cân bằng, bền vững và bao trùm. Đại sứ Nguyễn Đình Thao cũng đề xuất các giải pháp để tăng cường hiệu quả hợp tác thực chất trong ACD, hỗ trợ các quốc gia thành viên để đạt được mục tiêu hoà bình, ổn định và thịnh vượng chung của Châu Á.

Thứ nhất, ACD cần tăng cường hợp tác và nỗ lực chung giữa các nước để vượt qua các thách thức phát triển và thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững 2030, đặc biệt là những thách thức liên quan đến biến đổi khí hậu và an ninh nguồn nước – lương thực – năng lượng. Các quốc gia thành viên cần gắn tiêu chí bền vững với những chính sách tăng trưởng của mình.

Thứ hai, ACD cần hỗ trợ hiệu quả cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ (SMEs), và tận dụng quan hệ đối tác công tư như một công cụ chính sách hiệu quả để huy động và khai thác các nguồn lực từ khu vực tư nhân để thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững.

Thứ ba, ACD cần hướng tới tạo ra sự cộng hưởng và thúc đẩy phối hợp giữa các khuôn khổ hợp tác khu vực và quốc tế.

Đại sứ Nguyễn Đình Thao cũng tái khẳng định cam kết của Việt Nam sẵn sàng hợp tác chặt chẽ với các nước thành viên ACD vì hòa bình, ổn định và thịnh vượng của khu vực.

Kết thúc Hội nghị, nước chủ nhà Qatar đã nhắc lại quyết định chọn ngày 18 tháng Sáu hàng năm là Ngày ACD và khuyến khích Tổng thư ký ACD, với sự đóng góp của các quốc gia, tổ chức kỷ niệm ngày này nhằm tăng cường quan hệ hữu nghị giữa các quốc gia. Các nước cũng hoan nghênh đề nghị của Palestine trở thành một thành viên của ACD./.



NGHIÊN CỨU - NHẬN ĐỊNH

KINH NGHIỆM CỦA MỘT SỐ NƯỚC VỀ CHÍNH SÁCH THU HÚT ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

Thái Phương

Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (ĐTNN) là khu vực có đóng góp quan trọng vào kim ngạch xuất nhập khẩu và nguồn thu ngân sách nhà nước của Việt Nam. Tuy nhiên, trong thu hút và quản lý ĐTNN vẫn còn những hạn chế như: cơ cấu ngành/vùng của ĐTNN còn chưa phù hợp; sử dụng nhiều lao động nhưng giá trị gia tăng không cao; tình trạng mất cân đối của ĐTNN giữa các địa phương; việc ĐTNN tập trung vào các ngành sử dụng nhiều lao động đã dẫn tới hiện tượng nhiều khu công nghiệp có một số lượng lớn người lao động nhưng chưa đảm bảo cơ sở hạ tầng về an sinh xã hội... Đây là các vấn đề cần phải được nghiên cứu, kiến nghị hướng giải quyết nhằm phục vụ cho việc xây dựng Chiến lược phát triển kinh tế xã hội 2021 – 2030. Để nâng cao hiệu quả thu hút ĐTNN trong giai đoạn 2021 – 2030, bài viết nghiên cứu này sẽ tập trung vào phân tích kinh nghiệm của một số nước trên thế giới trong việc thu hút ĐTNN trên các khía cạnh sau: (1) Chính sách ưu đãi thuế nhằm thu hút ĐTNN; (2) Chính sách hỗ trợ khác, trong đó chủ yếu là tạo môi trường kinh doanh hấp dẫn, bình đẳng, cải cách các thủ tục hành chính, đặc biệt là về điều kiện kinh doanh đối với các doanh nghiệp nước ngoài.

1. Chính sách ưu đãi thuế nhằm thu hút ĐTNN

So với giai đoạn trước, để tăng tính hấp dẫn của môi trường đầu tư trong nước, mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) của nhiều nước trên thế giới, cả các nước phát triển và các nước đang phát triển, đã được điều chỉnh giảm đáng kể. Mức thuế suất thuế TNDN trung bình của các nước OECD đã giảm từ 32% năm 2000 xuống 25% năm 2015 và đến năm 2018 còn 22%. Từ năm 2013 đến nay, Anh đã 4 lần giảm thuế suất thuế TNDN phổ thông, từ 24% xuống 19%. Năm 2017, Mỹ đã giảm mức thuế suất phổ thông thuế TNDN từ 35% xuống còn 21%. Tại khu vực châu Á, năm 2010, Singapore đã giảm mức thuế suất thuế TNDN từ 18% xuống 17%. Hàn Quốc đã cắt giảm thuế suất thuế TNDN từ 22% xuống 20% vào năm 2012. Malaysia giảm thuế suất từ 25% xuống 24% từ năm 2016.

Bên cạnh đó, gần đây cũng đã có một số quốc gia thực hiện thu hẹp phạm vi ưu đãi thuế nhằm đảm bảo tính trung lập của hệ thống chính sách thuế, ví dụ như

trường hợp Jamaica, Ai Cập hay Trung Quốc. Năm 2013, Jamaica đã thực hiện một công cuộc cải cách thuế khá toàn diện, xóa bỏ nhiều chính sách ưu đãi thuế. Ai cập năm 2005 cũng đã ban hành Luật thuế thu nhập mới, qua đó đã bãi bỏ chính sách miễn, giảm thuế có thời hạn và áp dụng các quy định chuyển tiếp cho các dự án đang thực hiện. Nguồn vốn FDI vào Ai Cập trong năm sau đó (2005-2006) vẫn tăng gấp đôi (IMF, 2015). Tương tự, cuối thập niên 2000, Trung Quốc cũng đã thực hiện đơn giản hóa chính sách ưu đãi thuế trong lần cải cách thuế năm 2008¹. Theo đó, Trung Quốc đã thống nhất áp dụng thuế suất thuế TNDN đối với doanh nghiệp trong nước và doanh nghiệp nước ngoài và thu hẹp phạm vi áp dụng ưu đãi thuế, chuyển từ ưu đãi dựa theo địa bàn sang dựa chủ yếu theo ngành nghề.

1.1. Chính sách ưu đãi thuế ở một số quốc gia trên thế giới:

Chính sách ưu đãi về giảm mức thuế suất

Ưu đãi về giảm thuế suất, đặc biệt là thuế suất thuế TNDN đang được áp dụng ở nhiều nước trên thế giới. Theo đó, các doanh nghiệp có dự án đầu tư vào các lĩnh vực khuyến khích đầu tư như ngành công nghệ cao, doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV)... có thể được hưởng ưu đãi về thuế suất trong một thời hạn nhất định. Cụ thể ở một số nước như sau:

Ở Trung Quốc, mức thuế suất thuế TNDN phổ thông là 25%, trong khi đó các DNNVV được áp dụng mức thuế suất ưu đãi là 10%-20%, doanh nghiệp công nghệ cao được áp dụng thuế suất 15%. Ở Thái Lan, mức thuế suất thuế TNDN phổ thông là 20% nhưng các DNNVV được áp dụng thuế suất ưu đãi ở mức thấp hơn. Ở Australia, mức thuế suất thuế TNDN phổ thông là 30% còn đối với doanh nghiệp nhỏ là 27,5% và áp dụng cho doanh nghiệp có tổng thu nhập ít hơn 25 triệu AUD trong năm tài chính 2017-2018 và ít hơn 50 triệu AUD trong năm tài chính 2018-2019². Ở Hàn Quốc không có quy định về mức thuế suất ưu đãi đối với DNNVV. Tuy nhiên, từ ngày 01/01/2018, thuế TNDN được thu theo biểu thuế lũy tiến (từ 10% đến 25%) với các mức thuế suất cao hơn áp dụng đối với phần thu nhập chịu thuế ở mức cao hơn.

Chính sách ưu đãi về miễn, giảm thuế có thời hạn

Trong số các hình thức ưu đãi thuế, miễn, giảm thuế có thời hạn là hình thức được áp dụng phổ biến nhất, đặc biệt là ở các nước đang phát triển. So với các nước đang phát triển, tỷ lệ các quốc gia phát triển có sử dụng hình thức ưu đãi về kỳ miễn, giảm thuế thấp hơn đáng kể. Chỉ có 21% số quốc gia thuộc OECD có áp dụng hình thức ưu đãi này. Gần đây, một số nước phát triển đã bãi bỏ hình thức ưu đãi miễn, giảm thuế có thời hạn.

Tại Trung Quốc, pháp luật về thuế TNDN của nước này cho phép: i) miễn

¹ Từ 01/01/2008, hầu hết các hình thức ưu đãi thuế áp dụng riêng đối với doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đã bị bãi bỏ, kể cả miễn, giảm thuế có thời hạn.

²[http://www.ey.com/Publication/vwLUAssets/EY-2018-global-outlook-for-tax-policy/\\$File/EY-2018-global-outlook-for-tax-policy.pdf](http://www.ey.com/Publication/vwLUAssets/EY-2018-global-outlook-for-tax-policy/$File/EY-2018-global-outlook-for-tax-policy.pdf)

thuế trong 1 năm đầu có lãi và giảm 50% số thuế phải nộp trong 2 năm tiếp theo đối với các ngân hàng nước ngoài, ngân hàng liên doanh, các liên doanh góp vốn cổ phần hoạt động tại các khu phát triển công nghệ mới và công nghệ cao, hoặc tại các đặc khu kinh tế có thời gian hoạt động từ 10 năm trở lên; (ii) miễn thuế trong 2 năm đầu có lãi và 50% số thuế phải nộp cho 3 năm tiếp theo đối với các doanh nghiệp có thời gian hoạt động từ 10 năm trở lên trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp hoặc tại địa bàn có điều kiện kinh tế khó khăn; (iii) miễn thuế trong 5 năm đầu có lãi và giảm 50% số thuế phải nộp cho 5 năm tiếp theo đối với các doanh nghiệp có thời gian hoạt động từ 15 năm trở lên trong lĩnh vực đầu tư xây dựng cảng, cầu tàu, giao thông vận tải, năng lượng, hoạt động trong các đặc khu kinh tế.

Malaysia thực hiện ưu đãi thuế cho các dự án mới quan trọng từ ngày 01/01/2016, theo đó miễn 100% thuế TNDN trong 05 năm đối với công ty thành lập mới, công ty thực hiện mở rộng dự án sản xuất thực phẩm; trong 10 năm đối với công ty thực hiện dự án sản xuất thực phẩm mới. Một số ngành (công nghiệp vũ trụ, công nghệ sinh học...) được miễn thuế TNDN trong thời gian từ 10 đến 15 năm³.

Ở Hàn Quốc, các doanh nghiệp có vốn ĐTNN đầu tư vào lĩnh vực công nghệ cao được miễn 100% thuế TNDN trong thời gian 5 năm kể từ năm đầu tiên kinh doanh có lãi và giảm 50% thuế TNDN cho 2 năm tiếp theo.

Chính sách ưu đãi thuế thông qua giảm trừ nghĩa vụ thuế và giảm trừ thu nhập chịu thuế theo đầu tư

Một số quốc gia bên cạnh áp dụng mức thuế suất ưu đãi và miễn, giảm thuế thu nhập trong thời hạn nhất định còn thực hiện chính sách giảm nghĩa vụ thuế và giảm trừ thu nhập chịu thuế theo đầu tư, nhất là ở các nước phát triển. Trong khu vực Châu Á cũng có quốc gia áp dụng hình thức ưu đãi này, ví dụ như Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản và một số nước ASEAN như Thái Lan, Indonesia, Malaysia.

Ở Hàn Quốc, nhằm khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư tăng sản lượng, phát triển công nghệ và nguồn nhân lực, tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường, Hàn Quốc áp dụng chính sách giảm nghĩa vụ thuế theo đó: Doanh nghiệp đầu tư máy móc, trang thiết bị trước ngày 31/12/2012 để tăng sản lượng, đảm bảo an toàn được giảm trừ 3% số thuế TNDN phải nộp, riêng đối với DNNVV mức giảm trừ là 7%. Doanh nghiệp đầu tư phát triển công nghệ, nguồn nhân lực cho hoạt động nghiên cứu và phát triển, đào tạo nghề được giảm trừ 10% số thuế phải nộp. Doanh nghiệp đầu tư nhằm tiết kiệm năng lượng trước ngày 31/12/2011 và đầu tư nhằm bảo vệ môi trường trước ngày 31/12/2013 được giảm trừ 10% số thuế phải nộp. Số thuế chưa được giảm trừ sẽ được chuyển sang 5 năm tiếp theo.

Ở Malaysia, một số doanh nghiệp có vốn đầu tư lớn, khó thu hồi vốn trong

³<http://www.nst.com.my/news/2016/10/182274/2017-budget-tax-incentives-companies>

thời gian ngắn có thể lựa chọn hình thức ưu đãi thuế khác như giảm trừ thuế đối với vốn đầu tư. Theo đó, doanh nghiệp có thể được giảm trừ tới 60% vốn đầu tư trong thời gian 10 năm. Số giảm trừ chưa được sử dụng hết có thể được chuyển sang các năm tiếp theo.

1.2. Qua nghiên cứu kinh nghiệm của các nước trong áp dụng chính sách ưu đãi thuế, có thể rút ra một số bài học kinh nghiệm như sau:

Thứ nhất, ưu đãi thuế được áp dụng khá phổ biến trên thế giới, song cách thức và phương thức áp dụng các nước rất khác nhau. Các nước phát triển dựa nhiều vào chính sách giảm trừ nghĩa vụ thuế hoặc thu nhập chịu thuế theo đầu tư và dành nhiều sự ưu tiên cho lĩnh vực khoa học và công nghệ, và công nghệ thông tin, trong khi đó các nước đang phát triển lại dựa nhiều vào hình thức miễn, giảm thuế có thời hạn và áp dụng biện pháp ưu đãi về thuế suất. Để thu hút đầu tư, trong nhiều trường hợp, ưu đãi thuế là cần thiết nhưng cần được áp dụng một cách thận trọng và phải được cân nhắc trên cơ sở so sánh, đánh giá đầy đủ các lợi ích và chi phí của áp dụng các chính sách này. Xu hướng chung được nhiều nghiên cứu ủng hộ là từng bước hạn chế sự phụ thuộc quá nhiều vào các hình thức ưu đãi dựa vào kỳ miễn, giảm thuế vì có chi phí cao.

Thứ hai, thực tiễn ở nhiều nước cũng đã bổ sung thêm các bằng chứng cho thấy ưu đãi thuế không phải là yếu tố quyết định đối với các nhà đầu tư khi lựa chọn địa điểm đầu tư. Để đảm bảo được tính hiệu quả của các chính sách ưu đãi thuế thì các yêu cầu về đảm bảo ổn định kinh tế vĩ mô, sự ổn định và minh bạch của thể chế có ý nghĩa rất quan trọng. Chính sách ưu đãi thuế không thể thay thế được các nền tảng để đáp ứng các yêu cầu về môi trường kinh doanh cơ bản của các nhà đầu tư.

Thứ ba, chính sách ưu đãi thuế cần được xây dựng trên cơ sở đảm bảo đặt lợi ích tổng thể của nền kinh tế quốc dân lên trên lợi ích cục bộ của từng ngành, từng địa phương; được thực hiện theo những mục tiêu thống nhất, đảm bảo sự nhất quán và phải theo một định hướng phát triển rõ ràng, tránh việc ban hành các chính sách khuyến khích thuế chỉ để phục vụ mục tiêu ngắn hạn trước mắt hoặc có lợi cho cục bộ một số ngành, nghề hay địa bàn.

Thứ tư, việc nghiên cứu, ban hành các chính sách ưu đãi thuế cần có sự tính toán đầy đủ các chi phí của việc áp dụng ưu đãi, trong đó cần thường xuyên xây dựng, công bố công khai các Báo cáo chi tiêu thuế và xem đây là một tài liệu bắt buộc trong quá trình xây dựng dự toán ngân sách hàng năm cũng như các báo cáo ngân sách trung và dài hạn. Thực tế, ở nhiều nước để kiểm soát được các lợi ích mà các nhà đầu tư được hưởng, việc lựa chọn loại hình ưu đãi phù hợp để áp dụng được cho là rất quan trọng, ví dụ giữa miễn, giảm thuế có thời hạn và áp dụng cơ chế giảm trừ thu nhập chịu thuế hay nghĩa vụ thuế theo đầu tư. Trên phương diện này, có một số quốc gia đưa ra mức không chế về “lợi ích về thuế” tối đa mà các nhà đầu tư được hưởng trên cơ sở gắn với quy mô số vốn đầu tư thực tế thực hiện hay các lợi ích về kinh tế - xã hội mà dự án đầu tư được hưởng ưu đãi có thể tạo ra, ví dụ số việc làm tạo ra.

Thứ năm, danh mục ngành, nghề được áp dụng ưu đãi phải có tính chọn lọc gắn với các lợi thế của đất nước. Mỗi quốc gia cần phải xác định được sản phẩm nào cần phát triển và khi định hướng phát triển, cần tính tới nhu cầu của thị trường ở tầm dài hạn. Gần đây, nhiều nước đã thực hiện sửa đổi chính sách thuế ưu đãi thuế theo hướng chỉ tập trung cho một số ngành mũi nhọn và vùng đặc biệt khó khăn để giảm bớt chi phí cho nhà đầu tư và tạo môi trường đầu tư hấp dẫn về tổng thể, thay thế tiêu chí khuyến khích theo ngành nghề bằng việc khuyến khích cả nền kinh tế. Một xu hướng khác gần đây cũng được một số quốc gia theo đuổi, ví dụ như Trung Quốc, là chuyển từ ưu đãi dựa vào địa bàn sang ưu đãi dựa chủ yếu vào ngành, nghề theo các định hướng ưu tiên chiến lược của quốc gia.

2. Các chính sách hỗ trợ khác

Bên cạnh các chính sách ưu đãi thuế, chính phủ các nước cũng thực hiện nhiều biện pháp hỗ trợ khác nhằm thu hút ĐTNN, trong đó chủ yếu là các biện pháp nhằm cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, tạo môi trường kinh doanh bình đẳng giữa doanh nghiệp trong nước và doanh nghiệp nước ngoài, xóa bỏ hạn chế ĐTNN đối với một số lĩnh vực nhạy cảm hoặc cải cách thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp. Cụ thể:

Trung Quốc: Theo Thông tư hướng dẫn thu hút và sử dụng đầu tư trực tiếp nước ngoài ngày 17/01/2017, Trung Quốc thực hiện tự do hóa các lĩnh vực cho ĐTNN; mở cửa cho ĐTNN từng bước vào các lĩnh vực nhạy cảm như viễn thông, giáo dục, internet, công nghiệp, giao thông vận tải; các doanh nghiệp có vốn ĐTNN sẽ được hưởng các chính sách ưu đãi, hỗ trợ theo chiến lược “Made in China 2025”; xóa bỏ quy định về vốn tối thiểu đối với các doanh nghiệp ĐTNN; sửa đổi danh mục hạn chế ĐTNN (giảm danh sách các ngành cấm thu hút đầu tư từ 63 ngành/lĩnh vực năm 2017 xuống còn 48 ngành/ lĩnh vực, giảm danh sách các ngành cấm thu hút đầu tư trong khu vực thương mại tự do từ 95 ngành/lĩnh vực xuống còn 45 ngành/lĩnh vực)... Doanh nghiệp ĐTNN trong các ngành được khuyến khích có thể tiếp tục được hưởng lợi về chi phí sử dụng đất (70% mức giá cấp đất tối thiểu).

Indonesia: Trong giai đoạn 2015-2017, Chính phủ Indonesia đã đưa ra 16 gói kích thích và bãi bỏ quy định trong nhằm cải thiện môi trường kinh doanh, thúc đẩy dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài, trong đó tập trung vào việc bãi bỏ quy định, cắt giảm các quy định hạn chế trước đây và tăng cường hoạt động thực thi pháp luật nhằm hỗ trợ doanh nghiệp; giảm thời gian cấp phép các dự án mới, thời gian cấp đất và mua sắm hàng hóa dịch vụ công được nhanh chóng; rút ngắn và đơn giản hóa quá trình xin giấy phép kinh doanh (nộp trực tuyến tất cả các tài liệu cần thiết để xin cấp giấy phép đầu tư thay cho việc phải thực hiện thông qua nhiều cơ quan như trước đây); tiếp tục ưu đãi thuế cho các ngành trong khu kinh tế đặc biệt, đồng thời miễn thuế cho hai ngành: sản xuất nông nghiệp và công nghiệp kỹ thuật số, đồng thời cho phép nới lỏng danh mục đầu tư bị cấm hoặc hạn chế của quốc gia đối với một số lĩnh vực ưu tiên như dệt may...

Hàn Quốc: Chính phủ Hàn Quốc ưu đãi ĐTNN thông qua việc trợ cấp tiền mặt đối với các khoản ĐTNN thỏa mãn một số điều kiện nhất định như: yếu tố công nghệ cao, hiệu quả của việc chuyển giao công nghệ, quy mô tạo việc làm, liệu ĐTNN có trùng với đầu tư trong nước hay không, quyền sở hữu của địa điểm thực hiện dự án đầu tư...

3. Một số đề xuất nhằm nâng cao hiệu quả thu hút và quản lý vốn đầu tư nước ngoài:

3.1. Quan điểm về xây dựng chính sách ưu đãi đầu tư

Cần nghiên cứu một cách tổng thể để từ đó xây dựng hệ thống chính sách pháp luật minh bạch, đơn giản, tránh chồng chéo, không thống nhất giữa các văn bản luật gây khó khăn cho nhà đầu tư trong nước cũng như nước ngoài.

Quan điểm về thu hút ĐTNN cần thay đổi theo hướng ưu đãi thuế không phải là yếu tố quyết định. Để đảm bảo được tính hiệu quả của các chính sách ưu đãi thuế thì các yêu cầu về đảm bảo ổn định kinh tế vĩ mô, sự ổn định và minh bạch của thể chế có ý nghĩa rất quan trọng.

3.2. Về chính sách ưu đãi thuế

Đẩy mạnh cải cách ưu đãi thuế nhằm tạo sự chuyển biến trong phân bổ nguồn lực, khuyến khích và thu hút đầu tư có chọn lọc để phát triển các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn và một số ít ngành, lĩnh vực quan trọng theo chính sách phát triển của Nhà nước trong giai đoạn sắp tới trên cơ sở thu hẹp diện ưu đãi theo ngành, lĩnh vực, chỉ tập trung khuyến khích ưu đãi thuế vào các ngành sản xuất các sản phẩm có giá trị gia tăng lớn, lĩnh vực xã hội hóa, công nghệ, môi trường và liên quan đến nông nghiệp, nông dân, nông thôn. Thống nhất toàn bộ ngành, lĩnh vực, địa bàn ưu đãi thuế được quy định tại các Luật thuế, không thực hiện theo các luật chuyên ngành.

3.3. Về chính sách quản lý hoạt động ĐTNN

- Cần xây dựng, hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu, thông tin quốc gia về đầu tư đồng bộ, thông suốt về doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài để các cơ quan trung ương, địa phương có thể truy cập và kết xuất được tất cả các thông tin liên quan đến doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài để phục vụ công tác tổng hợp, đánh giá.

- Cần nghiên cứu, xây dựng cơ chế kiểm soát để hạn chế các doanh nghiệp có vốn ĐTNN lỗ lỵ kế nhưng vẫn tiếp tục đầu tư mở rộng để được hưởng ưu đãi thuế.

- Tăng cường năng lực giám sát tình hình tài chính và hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp ĐTNN của các cơ quan quản lý nhà nước tại địa phương, công khai minh bạch thông tin về hoạt động và tình hình tài chính của các doanh nghiệp ĐTNN./.



TIN NGOẠI GIAO KINH TẾ

THỦ TƯỚNG NGUYỄN XUÂN PHÚC TIẾP CHỦ TỊCH QUỸ WARBURG PINCUS

Chiều 7/5, tại Trụ sở Chính phủ, Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc đã tiếp ông Timothy Geithner, Chủ tịch Quỹ Warburg Pincus, cựu Bộ trưởng Tài chính Hoa Kỳ.

Tại buổi tiếp, Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc đã đánh giá cao Quỹ đã tham gia đầu tư vào một số dự án tại Việt Nam. Đồng thời nêu rõ, quan hệ Việt Nam - Hoa Kỳ đang phát triển tốt đẹp trên các lĩnh vực. Việt Nam coi Hoa Kỳ là một trong những đối tác quan trọng hàng đầu; mong muốn tiếp tục thúc đẩy phát triển quan hệ Đối tác toàn diện Việt Nam - Hoa Kỳ mà trọng tâm là quan hệ kinh tế, thương mại và đầu tư.

Thủ tướng cho biết, Việt Nam vừa đón Tổng thống Donald Trump sang Việt Nam dự Hội nghị cấp cao Hoa Kỳ - Triều Tiên lần thứ hai vào cuối tháng 2 vừa qua. Nhân dịp này, doanh nghiệp hai bên đã ký các hợp đồng thương mại trị giá hơn 21 tỷ USD.

Thủ tướng khẳng định, Việt Nam luôn nỗ lực cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, luôn quan tâm tháo gỡ khó khăn, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp nước ngoài, trong đó có doanh nghiệp Hoa Kỳ đầu tư kinh doanh thuận lợi tại Việt Nam. Thủ tướng đánh giá cao Quỹ đầu tư Warburg Pincus đã tham gia đầu tư vào một số dự án tại Việt Nam.

Ông Timothy Geithner cho biết, đến nay, Quỹ đã có 5 dự án đầu tư tại Việt Nam, 2 trong số đó là đầu tư vào lĩnh vực tài chính.

Ông nhìn nhận, trong thời gian qua, Việt Nam đã thành công trong cải cách kinh tế, cải thiện môi trường kinh doanh, tạo cho các nhà đầu tư sự lạc quan lớn. Trong bối cảnh thế giới phức tạp hiện nay, ông mong muốn Việt Nam tiếp tục kiên định các nỗ lực cải cách, hội nhập; mong Chính phủ Việt Nam tạo điều kiện thuận lợi hơn nữa cho các nhà đầu tư nước ngoài đầu tư vào lĩnh vực tài chính, ngân hàng, thanh toán điện tử...

Ghi nhận ý kiến của ông Timothy Geithner, Thủ tướng nêu rõ, Việt Nam luôn mở cửa chào đón các nhà đầu tư nước ngoài, kể cả các lĩnh vực tài chính, ngân hàng, đồng thời luôn thực hiện nghiêm chỉnh các cam kết WTO. Trong chỉ đạo, điều hành, Chính phủ luôn coi trọng mục tiêu ổn định vĩ mô, từ đó tạo niềm tin cho các doanh nghiệp, nhà đầu tư.

Chính phủ đã chỉ đạo các bộ, ngành liên quan nghiên cứu, cải thiện hơn nữa điều kiện đầu tư vào lĩnh vực tài chính, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư nước ngoài, trong đó có Hoa Kỳ làm ăn thành công tại Việt Nam.

VIỆT NAM SẴN SÀNG CHIA SẺ KINH NGHIỆM VỀ NÔNG NGHIỆP VỚI BHUTAN

Ngày 13/5, Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc chào mừng Chủ tịch Thượng viện Vương quốc Bhutan Tashi Dorji thăm chính thức Việt Nam và dự Đại lễ Vesak, đồng thời chúc mừng ông mới được bầu giữ trọng trách lớn ở một đất nước tuy có dân số ít nhưng lại có chỉ số hạnh phúc cao nhất thế giới.

Thủ tướng khẳng định Việt Nam rất coi trọng quan hệ với Bhutan - một quốc gia ở phía Đông Dãy Himalaya thuộc Nam Á và tin tưởng việc tăng cường quan hệ giữa Quốc hội hai nước sẽ góp phần thúc đẩy quan hệ song phương. Nhân dịp này, Thủ tướng mong Chủ tịch Thượng viện Tashi Dorji thúc đẩy việc trao đổi đoàn các cấp và giao lưu nhân dân giữa hai nước nhằm tăng cường hiểu biết và tin cậy lẫn nhau. Trong bối cảnh hợp tác kinh tế còn khiêm tốn, Thủ tướng đề nghị hai nước cần tăng cường hợp tác về cung cấp máy móc, phụ tùng nông nghiệp và sản xuất, đồ gỗ nội thất, đi cùng với đẩy mạnh hình thức thuê bao chọn gói chuyên bay để thúc đẩy du lịch. Thủ tướng cũng mong Bhutan tiếp tục tạo điều kiện để công dân Việt Nam sinh sống, làm việc, đồng thời khẳng định, Việt Nam sẵn sàng chia sẻ kinh nghiệm về nông nghiệp với Bhutan. Nhân dịp này, Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc cũng đề nghị Bhutan sớm có Công hàm ủng hộ Việt Nam ứng cử vào vị trí Ủy viên không thường trực Hội đồng Bảo an Liên Hợp Quốc nhiệm kỳ 2020-2021, vì Việt Nam đã được Nhóm các nước châu Á - Thái Bình Dương nhất trí đề cử là ứng viên duy nhất.

Chủ tịch Thượng viện Tashi Dorji khẳng định đây là chuyến thăm đầy ý nghĩa và hết sức ấm áp đối với ông kể từ khi đảm nhiệm trọng trách mới. Ông cũng cho biết, Bhutan đang đẩy mạnh cải cách, cơ giới hóa nông nghiệp, do đó mong muốn hợp tác với Việt Nam, nhất là cung cấp máy móc nông nghiệp. Chủ tịch Thượng viện Tashi Dorji khẳng định, ngay sau khi về nước, ông sẽ trao đổi để Chính phủ chính thức ủng hộ Việt Nam làm ứng cử vào vị trí Ủy viên không thường trực Hội đồng Bảo an Liên Hợp Quốc. Ông cũng đánh giá rất cao công tác tổ chức Đại lễ Vesak của Việt Nam và nhất trí hai nước cần tăng cường trao đổi đoàn các cấp.

VIỆT NAM VÀ NEPAL NHẤT TRÍ XEM XÉT MỞ CỬA THỊ TRƯỜNG NÔNG SẢN

Sáng 10/5, Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc và Thủ tướng Nepal KP Sharma Oli đã có cuộc hội đàm, nhất trí xem xét các đề xuất mở cửa thị trường cho nông sản mỗi nước, nhất là gạo, tiêu, điều, cao su và trái cây nhiệt đới, đồng thời thúc đẩy trao đổi thông tin, mở rộng hợp tác về nông nghiệp công nghệ cao, trao đổi chuyên gia nông nghiệp.

Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc và Thủ tướng Nepal Sharma Oli đều hài lòng về kết quả chuyến thăm lần này của Thủ tướng Nepal, nhất là việc hai bên đã ký kết nhiều văn kiện quan trọng, trong đó có Ý định thư về đàm phán và ký kết hiệp

định khung về hợp tác thương mại và đầu tư giữa Bộ Công Thương Việt Nam và Bộ Công nghiệp, Thương mại và Cung cấp Nepal. Hai Thủ tướng nhất trí đánh giá, đây là những văn kiện tạo nền tảng để hai bên tiếp tục mở rộng và làm sâu sắc quan hệ hợp tác song phương trong giai đoạn mới.

Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc đánh giá cao kết quả Diễn đàn Doanh nghiệp Việt Nam – Nepal với sự tham gia trực tiếp của Thủ tướng Nepal. Hai bên nhất trí đánh giá, quan hệ kinh tế - thương mại song phương còn chưa tương xứng với tiềm năng, thế mạnh mỗi nước, giao các bộ, ngành liên quan nghiên cứu thiết lập các cơ chế hợp tác mới, thiết thực về kinh tế, thương mại và đầu tư, khuyến khích doanh nghiệp khảo sát thị trường của nhau, triển khai các hoạt động kết nối, giao thương. Thủ tướng đề nghị Nepal hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam tìm hiểu cơ hội đầu tư trong tất cả các lĩnh vực, đặc biệt là năng lượng, hạ tầng và viễn thông. Thủ tướng Nepal đề nghị Việt Nam tạo điều kiện thuận lợi cho hàng hóa của Nepal tham gia thị trường Việt Nam.

Hai bên đánh giá, nông nghiệp là lĩnh vực có nhiều tiềm năng phát triển, trên cơ sở đó nhất trí xem xét các đề xuất mở cửa thị trường cho nông sản mỗi nước, nhất là gạo, tiêu, điều, cao su và trái cây nhiệt đới, đồng thời thúc đẩy trao đổi thông tin, mở rộng hợp tác về nông nghiệp công nghệ cao, trao đổi chuyên gia nông nghiệp. Ngoài ra, hai bên nhất trí tăng cường trao đổi và hợp tác trong lĩnh vực văn hoá, du lịch, giao lưu nhân dân, thúc đẩy du lịch đến Lâm-tì-ni và dãy E-vơ-rét của Nepal cũng như các thắng cảnh nổi tiếng của Việt Nam. Phía Việt Nam nhất trí thúc đẩy thành lập Hội hữu nghị Việt Nam – Nepal tại Hà Nội trong thời gian tới. Hai bên cũng nhất trí thúc đẩy hợp tác trên các lĩnh vực tiềm năng khác như khoa học và công nghệ, thông tin và truyền thông, kết nối hàng không và trên một số lĩnh vực như an ninh, hậu cần và phòng chống thảm họa thiên tai...

CHỦ TỊCH QUỐC HỘI TIẾP BỘ TRƯỞNG BỘ NGOẠI GIAO VÀ HỢP TÁC QUỐC TẾ ITALY

Sáng 7/5, tại trụ sở Quốc hội, Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Thị Kim Ngân đã tiếp Bộ trưởng Ngoại giao và Hợp tác quốc tế Italy Enzo Moavero Milanesi đang có chuyến thăm và làm việc tại Việt Nam.

Chủ tịch Quốc hội đánh giá cao sự phát triển của quan hệ hai nước và các cơ quan lập pháp hai nước thời gian qua; khẳng định việc phối hợp tổ chức "Đôi thoại cấp cao về quan hệ kinh tế Italy - ASEAN" lần thứ 3 tại Hà Nội sẽ là cơ hội thắt chặt quan hệ kinh tế, thương mại giữa hai nước. Chủ tịch Quốc hội mong muốn Italy với vai trò là thành viên sáng lập của Liên minh châu Âu tiếp tục ủng hộ để Hiệp định Thương mại Việt Nam - EU sớm được ký và phê chuẩn. Bà cho biết Quốc hội Việt Nam đang rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật có liên quan để bảo đảm thực thi các cam kết của Hiệp định và đề nghị hai bên tiếp tục thúc đẩy quan hệ đối tác chiến lược, tăng cường hợp tác trong các lĩnh vực sản

xuất công nghiệp, phát triển hạ tầng, y tế, hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ, dạy nghề.

Bộ trưởng Ngoại giao và Hợp tác quốc tế Italy khẳng định, Italy quan tâm tới quá trình đàm phán Hiệp định Thương mại Tự do Việt Nam - EU, cam kết hỗ trợ Việt Nam để Hiệp định sớm được ký và thông qua. Italy cũng sẵn sàng chia sẻ kinh nghiệm trong quản lý doanh nghiệp vừa và nhỏ, công nghiệp, thương mại và du lịch nhằm thúc đẩy hợp tác giữa hai nước cũng như giữa ASEAN và EU.

HỘI NGHỊ KINH DOANH VIỆT NAM – THỤY ĐIỂN

Ngày 7/5, lãnh đạo hơn 50 công ty Thụy Điển và các tổ chức hỗ trợ thương mại đã tham dự Hội nghị Thượng đỉnh Kinh doanh với chủ đề "Đối tác vì phát triển bền vững và Đổi mới sáng tạo". Đây là đoàn doanh nghiệp lớn nhất của Thụy Điển sang Việt Nam từ trước đến nay. Sự kiện được tổ chức nhằm củng cố hợp tác kinh tế giữa hai nước. Các doanh nghiệp Thụy Điển sẽ giới thiệu giải pháp về chế tạo, thành phố thông minh, công nghệ thông tin - truyền thông, giao thông vận tải, năng lượng, y tế, giáo dục và tính bền vững. Thụy Điển là nước phương Tây đầu tiên thiết lập quan hệ ngoại giao với Việt Nam năm 1969. Đến nay, các công ty Thụy Điển có mặt tại Việt Nam đã tạo ra hơn 120.000 việc làm. Kim ngạch thương mại song phương đạt trên 1,3 tỷ USD năm 2018.

Tại Hội nghị, Bộ trưởng Ngoại thương Thụy Điển - Ann Linde cho biết: "Chúng tôi nhận thấy có rất nhiều lý do để tới Việt Nam tìm kiếm cơ hội thương mại và kinh doanh". Bà đánh giá cao Việt Nam về tốc độ tăng trưởng kinh tế, tầng lớp trung lưu, sự lạc quan của doanh nghiệp và độ mở của nền kinh tế. Với Thụy Điển, Việt Nam không chỉ là thị trường mới nổi hấp dẫn cho các tập đoàn đa quốc gia và trung tâm sản xuất toàn cầu trong tương lai. Việt Nam còn có hệ sinh thái kinh doanh rất năng động. Nhiều công ty Thụy Điển và các tổ chức thương mại muốn tham gia vào quá trình phát triển của Việt Nam".

Tại Hội nghị, Phó Thủ tướng, Bộ trưởng Ngoại giao Phạm Bình Minh đã cho rằng hợp tác giữa hai nước còn nhiều tiềm năng và hiện tại là thời điểm vàng để thắt chặt quan hệ. "Việt Nam muốn hợp tác, học hỏi từ những quốc gia giàu kinh nghiệm, các tập đoàn công nghệ hàng đầu để bắt nhịp Cách mạng Công nghiệp 4.0", ông cho biết. Phó Thủ tướng khẳng định Việt Nam luôn ủng hộ thương mại tự do và muốn Thụy Điển tiếp tục tác động để Hiệp định Thương mại Tự do Việt Nam – EU (EVFTA) được phê chuẩn, vì lợi ích chung của cả hai bên.





CƠ HỘI HỢP TÁC – GIAO THƯƠNG



TÌM NHÀ CUNG CẤP

Công ty Easy Peasy Balloons, Thụy Điển có nhu cầu làm từ gỗ (chip wood)/van giữ khí trong quả bóng bay theo yêu cầu bản quyền sản phẩm của công ty. Số lượng đơn hàng đầu tiên tối thiểu là 500.000 chiếc sản phẩm.

Doanh nghiệp có quan tâm, xin vui lòng liên hệ:

Công ty Easy Peasy Balloons

Đại diện: Ông Joakim Andersson

Phone: + 46 704125400

Email: joakim@easypeasyballoons.com

Các doanh nghiệp Việt Nam quan tâm có thể liên hệ trực tiếp với bạn hoặc liên hệ với Thương vụ Việt Nam tại Thụy Điển để được hỗ trợ, kết nối xuất khẩu sản phẩm trên.

HỘI CHỢ QUỐC TẾ ĐA NGÀNH ALGER LẦN THỨ 52 (FIA 52)

Từ ngày 18 – 23/6/2019, tại Cung Hội chợ Triền lãm, Pins Maritimes, thủ đô Alger (Algeria) sẽ diễn ra Hội chợ quốc tế đa ngành Alger lần thứ 52 (FIA 52).

Hội chợ năm đã thu hút sự tham gia của 27 nước và gần 700 doanh nghiệp trong đó có 271 doanh nghiệp nước ngoài. Năm 2018, Việt Nam đã có 5 doanh nghiệp hoạt động trong các lĩnh vực xuất khẩu hàng nông sản, quần áo, hàng thủ công mỹ nghệ, viễn thông, du lịch, tranh ảnh... tham dự sự kiện thương mại quốc tế thường niên này.

Theo Ban tổ chức, mỗi năm, Hội chợ thu hút khoảng 400.000 khách tham quan trong đó có khoảng 10% là doanh nghiệp. Đây là dịp tốt để các doanh nghiệp gặp gỡ, trao đổi và thiết lập quan hệ thương mại, đầu tư trực tiếp.

Các cơ quan và doanh nghiệp Việt Nam quan tâm có thể tham khảo thông tin chi tiết về Hội chợ theo đường link <http://safex.dz/images/demande%20fia%202019.pdf>

Hoặc liên hệ với Thương vụ Việt Nam tại Algeria; địa chỉ: 30 rue Chenoua, Hydra, Alger, Algérie; Tel fixe: + 213 23485193; Fax: + 213 23485200; Mobile: + 213 559502658; Email: Dz@moit.gov.vn.

Thương vụ Việt Nam tại Algeria sẽ hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam đăng ký thuê gian hàng, làm giấy mời để xin visa, thuê xe ô tô, đặt phòng khách sạn...

